

# I. A. Bunhin

tuyển tập tác phẩm



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG  
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGƯỜI NGỮ ĐÔNG TÂY

# Ivan Bunin

(1870-1953)



## TRUYỆN NGẮN

Dịch giả: Phan Hồng Giang

Nguồn: <http://ttvnol.com/>

Kiểm tra và thực hiện ebook: BeforeTheWinter

Ngày hoàn thành 07/11/2006

Website: <http://tplvt.tnt.googlepages.com/home>

**Ivan Bunin** (1870-1953) là một trong 5 nhà văn của nước Nga đoạt giải Nobel Văn học vào năm 1933 bởi tập truyện ngắn "những lối đi dưới hàng cây tầm tối". Sau cách mạng tháng 10 Nga, ông đã cùng vợ rời bỏ tổ quốc tới sống lưu vong tại Pháp. Ivan Bunhin qua đời trong thiếu thốn tại một căn hộ khiêm tốn tại Paris.

## MỤC LỤC

<u>MỤC LỤC..</u>	3
<u>NHỮNG CON ĐƯỜNG RỘP BÓNG CÂY</u>	
<u>XANH...</u>	4
<u>SAY NẮNG...</u>	8
<u>MỘT CHUYỆN TÌNH NHO NHỎ...</u>	13
<u>CANH KHUYA...</u>	19
<u>MÙA THU LẠNH...</u>	24
<u>HƠI THỞ NHE...</u>	27
RUXIA...	31

## NHỮNG CON ĐƯỜNG RỘP BÓNG CÂY XANH...

Một cỗ xe bám đầy đất bẩn, phần trên được che kín một nửa, kéo xe là ba con ngựa có vẻ ngoài bình thường, lông đuôi dính bết vào nhau. Cỗ xe đang nặng nề lăn bánh giữa một chiều thu lạnh lẽo, ẩm ướt trên một trong những con đường lớn của vùng Tula ngập ngựa vì nước mưa đen xịt và bị cày nham nhở bởi rất nhiều các bánh xe qua lại. Cỗ xe tiến lại gần một dãy nhà tồi tàn khá dài, một đầu được dùng làm trạm bưu điện nhà nước, còn đầu kia là một quán trọ tư nhân, nơi khách có thể đến nghỉ ngủ qua đêm, ăn hoặc thuê ấm xamôva để pha trà. Ngồi trước xe là một người đàn ông khoẻ mạnh mặc áo vải thô kiểu nông dân bó chặt lưng, khuôn mặt rám nắng và nghiêm nghị với bộ râu thưa đen bóng, trông giống một tên cướp thời cổ. Còn trong xe là một chiến binh già đáng người cân đối, đội mũ lưỡi trai to, mặc áo khoác màu xám kiểu thời Nga hoàng Nicôlai với cổ lông hải ly dựng đứng. Lông mày ông còn đen, nhưng bộ ria và chùm râu quai nón nối liền với nhau thì đã bạc trắng. Cầm ông cạo nhẵn, và như nhiều chiến binh khác cùng thời, ông có vẻ ngoài phảng phất giống vua Alecxăngđơrơ II. Cái nhìn của ông như dò hỏi, nghiêm khắc, nhưng đồng thời có vẻ mệt mỏi. Khi ngựa dừng hẳn, ông thò một chân ra khỏi xe, - chân ông đi ủng nhà binh, với ống ủng tròn đều và cao, - hai tay đi găng da lộn vén vạt áo khoác, rồi nhảy xuống, chạy lên bậc hiên ngôi nhà.

- Phía bên trái, thưa ài, - từ trên xe, gã xà ích kêu to, giọng thô lỗ; và ông, vì người cao, khẽ cúi đầu bước qua cửa vào hành lang rồi rẽ trái đi vào quán trọ.

Trong quán ấm áp, khô ráo và dễ chịu: bức ảnh Chúa viền vàng, còn mới treo trên tường trong góc phòng bên trái, phía dưới là mặt bàn phủ vải sạch và ráp, sau bàn là chiếc ghế dài được lau chùi cẩn thận; chiếc lò sưởi kiêm luôn cả bếp nấu ăn đứng ở góc phải, mới quét vôi trắng lóa. Bên cạnh là

một cái gì đấy giống như đivăng, được bọc bằng vải yên ngựa, lưng tựa vào tường lò; từ lò sưởi bay ra mùi thơm dễ chịu của món súp nấu bằng cải bắp, thịt và lá nguyệt quế.

Ông khách quẳng chiếc áo khoác xuống ghế; và bây giờ chỉ mặc bộ quân phục và đi ủng, người ông trông càng cân đối hơn. Rồi ông cởi găng tay, cởi mũ; với vẻ mệt mỏi, ông đưa bàn tay trắng nhợt, gầy gò vuốt tóc - mái tóc bạc hai bên thái dương và gần khoé mắt hơi quăn. Khuôn mặt ông đẹp, dài, đôi mắt đen; trên gương mặt đây đó còn sót lại những dấu vết nhỏ của bệnh đậu mùa. Trong quán chẳng có ai, ông hé cánh cửa dẫn sang phòng bên, nói to, vẻ khó chịu:

- Này, có ai trong ấy không?

Liền sau đó, bước vào quán là một phụ nữ tóc đen, lông mày cũng đen, dù không trẻ lắm nhưng vẫn còn xinh đẹp. Trông chị ta giống một phụ nữ digan đứng tuổi, có lớp lông tơ sẫm phía môi trên và dọc theo hai má, đi đứng nhẹ nhàng dù người đầy đà, bộ ngực nhô cao dưới chiếc áo sơ mi màu đỏ...

- Xin chúc mừng ngài đến quán chúng tôi - chị nói - Ngài muốn dùng thức ăn hay uống trà?

Ông khách đưa mắt nhìn nhanh đôi vai tròn trĩnh, đôi chân nhẹ nhàng đi dèp kiểu Táctau đỏ đã sờn cũ, rồi lơ đãng nói nhát gừng từng tiếng một:

- Uống trà. Chị là chủ quán, hay giúp việc ở đây?

- Thưa ngài, chủ quán ạ.

- Nghĩa là tự làm lấy mọi việc?

- Đúng thế ạ, thưa ngài.

- Sao lại thế? Goá chồng hay sao mà phải tự mình lo tất cả?

- Không phải goá chồng, thưa ngài. Nhưng dù sao cũng phải kiếm nghề gì để sinh sống chứ ạ. Vả lại, tôi cũng thích công việc này.

- Ra thế. Tốt lắm. Quán của chị sạch sẽ và dễ chịu lắm.

Từ nãy đến giờ người đàn bà vẫn chăm chú nhìn ông khách, mắt hơi nheo lại.

- Tính tôi thích sạch sẽ, - chị nói - Tôi vốn lớn lên bên cạnh những người quyền quý, làm sao không sạch sẽ được, thưa ngài Nicôlai Alêchxâyêvich!

Ông khách đứng thẳng người lên, mở to mắt, đỏ mặt rồi vội hỏi:

- Nadegiorđa! Cô đấy à?

- Vâng, tôi đây Nicôlai Alêchxâyêvich,- chị đáp.

- Lạy Chúa! Lạy Chúa! - Ông vừa nói, vừa ngồi xuống ghế và chăm chú nhìn người nữ chủ quán. - Ai có thể ngờ được! Đã bao nhiêu năm chúng ta không gặp nhau rồi nhỉ? Dễ đến ba năm lắm năm chưa?

- Ba mươi năm, Nicôlai Alêchxâyêvich. Bây giờ tôi bốn mươi tám, còn ông thì đã gần sáu mươi phải không?

- Có lẽ thế...Kì lạ quá, lạy Chúa.

- Thưa ông, cái gì kì lạ ạ?

- Tất, tất cả... Sao cô không hiểu điều đó!

Vẻ mệt mỏi và lơ đãng biến mất, ông đứng dậy và bước từng bước dài trong phòng, mắt luôn nhìn xuống sàn nhà. Rồi ông dừng lại, lúng túng đến đỏ bừng cả mặt, ông nói:

- Từ dạo ấy đến nay tôi chẳng biết một tí gì về cô. Cô tới đây bằng cách nào? Tại sao cô không ở lại với ông bà chủ?

- Chẳng bao lâu sau khi ông đi, người ta cho tôi được tự do.

- Rồi cô sống ở đâu?

- Kể ra thì dài lắm, thưa ông.

- Cô nói là không lấy chồng à?

- Không, không lấy chồng.

- Tại sao? Nhất là cô xinh đẹp như thế?

- Tôi không thể làm được điều đó.

- Nhưng vì sao lại không? Cô nói thế nghĩa là gì?

- Cũng chẳng có gì khó hiểu lắm. Chẳng lẽ ông không nhớ là tôi đã yêu ông như thế nào?

Ông lại lúng túng đến phát khóc, và khẽ nhú mào, ông bước đi tiếp.

Cái gì cũng phải qua đi, cô bạn của tôi ạ, - ông khẽ nói - Tình yêu, tuổi trẻ...tất cả, tất cả! Cái xảy ra giữa chúng ta là chuyện bình thường và chẳng lấy gì làm tốt đẹp. Theo thời gian, tất cả sẽ qua đi. Như trong sách của thánh Job người ta nói thế nào ấy nhỉ? "Anh sẽ nhớ lại mọi chuyện như nhớ về dòng nước đã trôi qua".

- Cái ấy thì tùy người, Nicôlai Alêchxâyêvich ạ. Tuổi trẻ thì đúng, chẳng có ai giữ mãi được, nhưng tình yêu thì khác.

Ông đứng lại, ngẩng đầu và nhếch mép cười một cách khổ sở:

- Nhưng không có nghĩa rằng cô có thể yêu suốt đời được!

- Thế mà tôi có thể đấy, Nicôlai Alêchxâyêvich ạ. Đã bao nhiêu năm trôi qua, mà tôi vẫn chỉ sống với những ý nghĩ về ông. Tôi biết rằng từ lâu ông đã chẳng còn như xưa, rằng đối với ông hầu như chẳng có gì xảy ra, thế mà...Giờ có trách ông điều gì cũng quá muộn, nhưng dù sao cũng phải nói rằng ngày ấy ông đã bỏ rơi tôi một cách không đẹp đẽ gì -biết bao lần tôi định tự tử chui nhục, chứ chưa nói đến chuyện khác. Đã có một thời, Nicôlai Alêchxâyêvich, tôi từng gọi ông là Nicôlenca thân yêu, còn ông thì, ông nhớ không, ông đã đọc cho tôi nghe bài thơ về "Những con đường rợp bóng cây xanh" nào đó, - chị nói với nụ cười không lấy gì làm thân thiện lắm.

- Vâng, ngày ấy đúng là cô đẹp, đẹp thật!- ông vừa nói vừa lắc đầu. - Cô sôi nổi, cô tuyệt vời làm sao! Rồi đáng người, rồi đôi mắt! Cô còn nhớ người ta chú ý tới cô thế nào không chứ?

- Có nhớ, thưa ông. Còn ông, ông cũng là một người điển trai vô cùng. Và tôi đã dành trọn vẹn cho ông tất cả cái đẹp và cái sôi nổi của mình. Làm sao tôi có thể quên được một điều như thế?

- Ồ, mọi cái đều sẽ qua đi. Mọi cái sẽ bị lãng quên.

- Cái gì cũng sẽ trôi qua, vâng, nhưng chưa hẳn sẽ bị lãng quên tất cả.

- Thôi, cô đi đi, - ông nói, và quay người bước lại gần cửa sổ. - Cô đi đi, tôi van cô. Rồi rút chiếc khăn mùi xoa chấm vào mắt, ông nói nhanh:

- Chỉ mong Chúa tha lỗi cho tôi. Còn cô, có lẽ cô cũng đã tha thứ cho tôi rồi chứ?

Chị bước gần đến cửa và quay lại:

- Không, Nicôlai Alêchxâyêvich, tôi không tha thứ. Một khi chúng ta đã nói đến tình cảm của mình, thì tôi nói thẳng với ông rằng, tôi sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho ông được. Cả trước kia, cả lúc này, đối với tôi chẳng có gì thân thiết hơn ông. Chính vì thế mà tôi không thể tha thứ. Thôi, chẳng cần gì phải nhắc lại đã chết đi thì không thể làm sống lại!



- Phải, phải, chẳng để làm gì nữa. Cô hãy cho người chuẩn bị xe ngựa giúp, - ông nói rời rời khỏi cửa sổ, nét mặt lúc này đã nghiêm khắc trở lại. - Tôi muốn nói với cô một điều thế này: Trong đời mình, tôi chưa bao giờ được nếm mùi hạnh phúc, quả đúng như thế. Xin lỗi, nếu tôi làm cô chạm lòng tự ái, nhưng tôi yêu vợ tôi đến điên cuồng, mê mẩn. Thế mà cô ta đã phản bội, đã bỏ tôi còn nhục nhã hơn nhiều so với tôi bỏ cô. Tôi cũng vô cùng yêu mến, chiều chuộng con trai, và đã từng hy vọng biết bao điều tốt đẹp ở nó, thế mà lớn lên, hoá ra nó lại là một thằng mất dạy, trâng tráo, tàn nhẫn, bất lương, vô liêm sỉ, một thằng phá của.. Ừ, mà rồi đó cũng là chuyện bình thường và đốn mạt. Chào cô, cô bạn thân mến ạ. Tôi nghĩ rằng mất cô, tôi đã để mất một cái gì đấy đáng quý nhất mà tôi có trong đời.

Chị bước lại gần và khẽ hôn lên tay ông, ông cũng hôn tay chị.

- Xin cô cho chuẩn bị xe ngựa...

Khi đã đi được khá xa, ông buồn bã nghĩ: "Phải, cô ta đúng là một người tuyệt diệu, tuyệt diệu đến mức khó lòng tin nổi!" Ông xấu hổ nhớ lại những lời nói của mình, nhớ cả việc ông hôn tay chị, nhưng liền ngay lúc ấy, ông lại bỗng xấu hổ vì mình đã xấu hổ "Thì chẳng đúng là chính cô ta đã cho mình những giây phút hạnh phúc nhất trong đời đấy ư?"

Khi đã gần tối, mặt trời mới nhợt nhạt ló ra. Người đánh xe vẫn cho ngựa chạy nước kiệu, luôn phải thay đổi luồng đi để chọn những chỗ ít bẩn nhất, và cũng như đang suy nghĩ về điều gì đó. Cuối cùng, với giọng nghiêm khắc một cách thô lỗ, anh ta nói>

- Cái bà ấy vẫn đứng bên cửa sổ, nhìn mãi theo chúng ta, thưa ngài. Chắc ngài quen biết bà ta đã lâu?

- Vâng, đã lâu, Klim ạ.

- Bà ta thông minh lắm đấy. Lại nghe nói càng ngày càng giàu thêm. Còn cho vay lấy lãi nữa.

- Điều ấy không có ý nghĩa gì hết.

- Sao lại không? Ai mà chẳng muốn sung sướng? Cho vay mà có lương tâm thì cũng không có gì đáng trách lắm. Mà nghe nói bà ta thuộc loại người rất sòng phẳng về chuyện này. Nghiêm khắc lắm. Ai mà không trả nợ đúng hẹn thì sau này chỉ tự trách mình.

- Vâng, vâng, chỉ tự trách bản thân mình thôi...Nào, cho đi nhanh thêm tí nữa, kéo không nhờ tàu đấy..

Mặt trời xuống thấp phía chân trời, treo lơ lửng, vàng vọt trên những cánh đồng trơ trọi. Tiếng chân ngựa lội bì bõm giữa những vũng nước nông. Nicôlai Alêchxâyêvich lơ đãng nhìn những móng chân ngựa đang chạy, khẽ nhú bộ lông màu đen, và nghĩ:

"Phải,hãy tự trách mình. Phải, những giây phút hạnh phúc nhất, tất nhiên! Không chỉ là hạnh phúc mà là kì diệu!" Bốn xung quanh là màu hoa đỏ tươi. Những con đường rợp bóng cây xanh mờ tối..." Ôi, lạy Chúa, cái gì sẽ xảy ra với mình, nếu mình không bỏ rơi cô ấy? Buồn cười thật! Sẽ thế nào, nếu Nadegiorđa không phải là chủ quán trọ, mà là vợ mình, bà chủ ngôi nhà ở Pêtéc-bua của mình, mẹ của những đứa con của mình?"

Rồi nhắm mắt, ông khẽ lắc đầu

## SAY NẮNG

Sau bữa chiều, từ cái phòng ăn sáng ánh đèn và nóng nực, họ bước lên boong tàu và dừng lại bên hàng lan can. Nàng nhắm mắt lại, đưa hai bàn tay lên má, lòng bàn tay để lộ ra ngoài, rồi cười không kiểu cách rất đáng yêu, - từ người đàn bà nhỏ nhắn này toát ra một cái gì thật đáng say mê. Nàng nói:

- Tôi hình như đang say phải không? Anh từ đâu tới? Ba giờ trước đây tôi cũng không thể ngờ rằng có anh tồn tại trên đời này. Ngay cả điều anh lên tàu từ bến nào tôi cũng không biết nữa. Từ bến Xamara à? Nhưng thôi, điều ấy cũng chẳng hệ trọng gì. Đây là tôi đang chóng mặt hay là chúng ta đang quay về phía nào?

Phía đằng trước là màn đêm điểm những đốm sáng. Từ phía bóng tối ấy, những làn gió mạnh, dịu mềm, phả vào mặt, còn những đốm sáng rập rình lúi mủi về một bên: con tàu có cái vẻ sặc sỡ của sông Vônga quay lái chạy một vòng rộng, cập vào một bến nhỏ.

Viên thiếu úy cầm lấy tay nàng đưa lên môi. Cánh tay nhỏ và khỏe, rám nắng. Trái tim anh như thắt lại đây ghê sợ và sung sướng đến ngất ngây khi nghĩ rằng đằng sau tấm xiêm áo bằng lụa nhẹ mỏng kia, toàn thân nàng hiện lên chắc lắn, nước da bánh mật sau một tháng nằm phơi nắng mặt trời phương Nam trên bãi cát biển nóng (nàng nói nàng đi từ Anapa). Viên sĩ quan nói lầm bầm trong miệng:

- Ta xuống bến đi...
- Xuống đâu? - Nàng hỏi giặc nhiên.
- Xuống bến này.
- Để làm gì?

Anh im lặng. Nàng lại đưa mu bàn tay áp lên đôi má nóng.

- Anh điên...
- Xuống tàu đi, - anh ta nói giọng khô khốc. - Tôi van cô...
- Thôi được, nếu anh muốn thế, - nàng nói và quay người đi.

Tàu thủy khẽ chạm mũi vào bến mờ mờ tối, và họ suýt nữa thì ngã vào nhau. Những cuộn dây cáp to tướng ném qua đầu họ lên bờ, con tàu chòng chành, nước chảy xối xả, tiếng cầu tàu hạ xuống bờ... Anh chạy bổ vào cabin lấy đồ đạc.

Một phút sau họ đã qua cửa kiểm soát đầy uế oải, bước xuống bờ cát hẳn thành bậc sâu và lạng lẽ ngồi lên chiếc xe ngựa bám đầy bụi cát. Con đường dốc thoai thoải, hai bên lác đác có những cây đèn cong cong, mặt đường êm ả phủ đầy cát bụi, tưởng chừng như kéo dài vô tận. Nhưng rồi xe cũng lên tới đỉnh dốc, và chạy lộc cộc trên đường phố, qua một quảng trường nho nhỏ nào đó, những công sở, tháp cao, cái ầm áp và mùi vị của một phố huyện vào một đêm mùa hè...Người xà ích dừng lại bên cạnh một cái cửa sáng ánh đèn; qua cánh cửa mở thoáng hiện chiếc cầu thang bằng gỗ cũ kĩ gần như dựng đứng, một nhân viên già đầy râu ria, không cạo, vận chiếc áo sơ mi cổ chéo màu hồng, bên ngoài khoác chiếc áo dài đến đầu gối, miễn cưỡng cầm lấy đồ đạc và đi vào nhà trên đôi chân chữ bát. Họ bước vào một phòng rộng nhưng ngột ngạt và suốt ngày bị mặt trời hun nóng, căn phòng có những rèm cửa trng bỏ xuống và hai cây nến còn chưa thắp để trên giá gương, - và khi người nhân viên khách sạn vừa đóng cửa lại, viên sĩ quan liền bổ đến bên nàng rồi cả hai người cùng run rẩy chìm đắm trong cái hôn mà sau này họ còn phải nhớ mãi đến phút ấy: cả hai người suốt đời chưa bao giờ lại trải qua một phút như thế.

Vào mười giờ sáng hôm sau, một ngày nóng bức, chan chứa ánh mặt trời và tràn đầy hạnh phúc, văng vẳng tiếng chuông nhà thờ, tiếng chợ họp ồn ào trên quảng trường nhỏ trước khách sạn, thoang thoang mùi rơm rạ, mùi xạ hương và tất cả những gì toát ra từ một phố huyện nước Nga - ồn ào, rộn rịp và sức nức mùi hương, nàng, người đàn bà nhỏ nhắn, không tên, cuối cùng vẫn không nói tên mình, tự gọi đùa là "người đẹp không quen biết", đã đi khỏi nơi đó. Họ ngủ ít thôi, nhưng sáng sớm hôm sau, bước ra khỏi tấm riđô đặt bên cạnh giường, sau năm phút rửa mặt và mặc quần áo, trông nàng vẫn trẻ tươi như thời con gái mười bảy. Nàng có ngưng ngưng không? Không, chỉ ngưng một chút thôi. Trông nàng vẫn giản dị, vui vẻ như trước và đã có vẻ suy tính:

- Không, không, anh thân yêu, - nàng đáp lại yêu cầu của viên sĩ quan muốn cùng nàng đi xa nữa. - Không, anh phải ở lại đây đến chuyến tàu thủy sau. Nếu chúng ta cùng đi nữa, thì tất cả sẽ trở nên chẳng hay ho gì. Cả quyết với anh rằng, em hoàn toàn không phải như người mà anh đã có thể tưởng tượng về em. Chưa bao giờ và sẽ không bao giờ trong đời em lại có gì giống với cái điều vừa xảy ra. Đúng là một màn đen đã đổ sập xuống tâm trí em. Hay, đúng hơn, cả hai ta đều bị một cái gì giống như say nắng...

Không hiểu sao lúc ấy viên sĩ quan lại đồng ý với nàng rất dễ dàng. Anh tiễn đưa nàng đến bến lòng cảm thấy nhẹ nhàng, sung sướng. Lúc ấy con tàu hiệu "Tự bay" màu hồng đã sắp nhổ neo. Anh hôn nàng trước mặt mọi người trên boong tàu và vội vàng nhảy lên cầu tàu đã bắt đầu lại đằng sau.

Anh trở về khách sạn với một cảm giác nhẹ nhàng khoan khoái như thế. Nhưng đã có cái gì khang khác. Căn phòng vắng bóng nàng trở nên khác hẳn, không giống như khi còn có nàng. Từng vật nhỏ trong căn phòng ấy còn nhắc nhở, gợi nhớ đến nàng mà căn phòng thì lại quá trống trải. Điều ấy thật lạ lùng. Mùi nước hoa Anh Cát Lợi của nàng còn phảng phất hương thơm, cốc nước nàng uống dở còn đặt trên khay, mà nàng thì đã vắng... Trái tim anh bỗng thắt lại, tràn ngập dịu dàng đến nỗi anh phải vội vàng lấy thuốc ra hút và đi đi lại lại trong gian phòng.

- Thật là một cuộc phiêu lưu kỳ lạ! - Anh nói thành tiếng, vừa cười vừa cảm thấy cay nơi sống mũi. "Cả quyết với anh rằng, em hoàn toàn không phải như người mà anh đã có thể tưởng tượng về em.. " Và thế rồi nàng đi mất...

Tấm riđô đã bị để sang một bên, chăn gối còn để nguyên chưa dọn. Viên sĩ quan cảm thấy mình không còn đủ sức để nhìn cái giường ấy nữa. Anh kéo tấm riđô lại che giường đi, đóng cửa sổ để khỏi phải nghe tiếng ồn ào, huyên náo ngoài chợ, tiếng những bánh xe lăn trên đường. Anh hạ tấm màn cửa trắng làm bằng một thứ vải xôm xộp xuống và thả mình trên đi văng.. Thôi, thế là chấm dứt " cuộc phiêu lưu trên đường đi". Nàng đã đi - và giờ đây đã ở một nơi xa lắm; chắc nàng đang ngồi trong phòng xa lông bằng kính hay ngồi trên boong tàu và nhìn dòng sông mênh mênh, lấp lánh dưới ánh mặt trời, nhìn những bè gỗ trôi xuôi, những cồn cát vàng vờn dài

ra khỏi bờ, nhìn chân trời xa tím tắp, nơi mặt trời và mặt nước nhập làm một, nhìn cả khoảng không gian vô cùng vô tận trên dòng Vonga này.. Nàng đã đi và thế là đi mãi mãi, vĩnh biệt, không bao giờ trở lại...Bởi vì làm sao mà biết được giờ đây họ có thể gặp nhau ở đâu? "Mình không thể nào, - anh nghĩ, - không thể vì bất cứ lý do gì lại đi đến cái thành phố, nơi có chồng nàng và đứa con gái ba tuổi, nơi có cả gia đình nàng và cuộc sống bình thường của nàng!" - Thành phố ấy bỗng trở nên một thành phố khác thường, có cái gì linh thiêng và cái ý nghĩ rằng nàng sẽ sống ở đây một cuộc sống cô đơn buồn tẻ và có lẽ sẽ nhớ tới anh luôn, nhớ đến cuộc gặp gỡ tình cờ, ngăn ngui giữa hai người, còn anh thì không bao giờ được trông thấy nàng nữa, - ý nghĩ ấy làm anh ngạc nhiên và sửng sốt. Không, không thể thế được! Điều ấy quá kỳ quặc, trái với tự nhiên, trái với sự thật! Anh cảm thấy lưng mình quặn đau và thấy cả cuộc đời sắp tới của anh, cuộc đời thiếu vắng nàng, sẽ thừa, sẽ không cần thiết biết bao nhiêu! Ý nghĩ ấy làm anh thất vọng, làm anh kinh sợ.

"Thật là khi!" Anh nghĩ thế rồi đứng dậy đi đi lại lại trong phòng, mắt cố không nhìn ra phía giường sau tấm màn the. Điều gì đã đến với mình thế? Nàng có gì đặc biệt và cái gì đã xảy ra? Đúng là một cái gì giống như sự say nắng đã đến! Và cái chính là bây giờ mình làm sao có thể sống qua một ngày không có nàng, ở đây, ở nơi hẻo lánh này?".

Anh còn nhớ như in, với tất cả nét đặc biệt của nàng, nhớ cái mùi da rám nắng và tấm áo lụa nhẹ bồng bồng; tấm thân chắc lắn, nhớ giọng nói vang vang, giản dị, đầy sức sống của nàng... Cái cảm giác sung sướng đến ngây ngất mà tấm thân dịu dàng non trẻ của nàng vừa đem lại còn nóng hổi trong anh một cách kỳ lạ, nhưng giờ đây cái chính vẫn là cảm giác khác, một cảm giác thứ hai, hoàn toàn mới - đó là một cảm giác rất lạ lùng, khó hiểu, mà anh không hề thấy, không thể thấy trước được khi mà anh còn bên nàng, khi anh bắt đầu cái cuộc làm quen này, cuộc làm quen anh nghĩ, chỉ để giải trí một cách ngộ nghĩnh. Bây giờ anh không sao nói được với nàng cảm giác đó nữa" Điều chủ yếu là, giờ đây không sao nói được với nàng nữa, làm gì và làm sao sống qua được cái ngày dài vô tận này với chuỗi dài kỉ niệm, với nỗi đau khổ dằn vặt không lối thoát này, ở giữa cái nơi hẻo lánh

ngay bên cạnh dòng sông Vonga lấp lánh ánh nước mà chính theo dòng sông này con tàu màu hồng ấy đưa nàng đi".

Cần phải kiếm chuyện gì mà làm cho khuây khoả, cần phải đi đâu đó. Anh vội vã đội mũ lưỡi trai, cầm lấy cái roi cứng rồi bước thật nhanh ra ngoài hành lang, gót giầy đóng cá của anh kêu lộp xộp. Anh vội vàng chạy theo cầu thang dựng đứng xuống cửa ra vào.. Nhưng mà, đi đâu? Trước cửa, anh nhìn thấy một người xà ích trẻ tuổi ăn vận gọn gàng đang điềm nhiên hút thuốc. Anh ngơ ngác nhìn người đánh xe và sững sờ tự hỏi: làm sao lại có thể điềm nhiên ngồi trên ghế xe như thế, chậm rãi hút thuốc và lúc nào cũng cảm thấy cuộc đời giản đơn, vô tư, lãnh đạm? - "Có lẽ chỉ có một mình mình là đang khổ sở, dằn vặt giữa cái thành phố hẻo lánh này" Viên sĩ quan vừa nghĩ vậy, vừa đi về phía chợ.

Chợ đã bắt đầu đông đúc lắm. Không hiểu sao tự nhiên anh cứ giẫm chân lên những mặt đường nhầy nhụa những bùn phân rơm rạ, giữa những hàng xe ngựa, bên những đồng dưa chuột, đĩa bát mới nguyên. Những người đàn bà ngồi ngay trên mặt đất, lòng bàn tay lắc lắc vốc hạt đỗ kho phẩm chất của chúng, mồm gọi anh liên tiếp. Những người đàn ông đứng cạnh thì gào to lên "Thưa ngài, đây là thứ dưa chuột thượng hạng đây!" Tất cả những điều vừa thấy thật ghê sợ vô nghĩa, và anh vội vàng chạy ra khỏi chợ. Anh đi vào nhà thờ, nơi các con chiên đang hát cầu kinh, giọng rất to và thật hào hứng, rành rẽ, tràn đầy cảm giác trách nhiệm. Anh đi dạo rất lâu trong cái vườn nhỏ ở bên sườn đồi chan hoà ánh nắng nóng bức, nhìn xuống dòng sông rộng đang sáng lấp lánh...Lon và cúc áo anh nóng lên đến mức không dám sờ tay vào nữa. Mũi anh đầm đìa mồ hôi, mặt nóng bừng.. Trở về khách sạn, anh khoan khoái bước vào phòng ăn rộng lớn trống trải mát mẻ đặt ở tầng dưới cùng, khoan khoái bỏ mũ ra và ngồi xuống bên chiếc bàn đặt gần cửa sổ để mở. Cái nóng từ ngoài trời vẫn phả vào phía trong cửa sổ, nhưng không khí thì vẫn thoáng đãng. Anh gọi món cá trộn với hành tươi và cà rốt ướp lạnh.. tất cả là những cái gì thật nhẹ nhàng, thanh phúc. Niềm vui sướng vô bờ bến ấy, như ở ngay khắp mọi nơi, ở ngay trong cái nóng nực ghê gớm này, trong cái mùi vị ồn ào của chợ, trong cái thị trấn nhỏ bé xa lạ, cái khách sạn cổ lỗ của một phố huyện, duy chỉ có



điều là trái tim anh như đang bị xé ra từng mảnh cùng với niềm sung sướng ấy. Anh uống vội mấy chén rượu vodka, nhắm với dưa chuột muối nhạt và thì là, cảm thấy rằng có thể chết ngay ngày mai nếu có cách diệu kì nào trả lại nàng cho anh hôm nay, để anh cùng sống với nàng thêm một ngày nữa, một ngày nữa thôi, cùng sống chỉ nhằm một mục đích, chỉ để thổ lộ với nàng, giải bày với nàng, làm cho nàng tin rằng anh đang ngây ngất, say sưa yêu nàng đến đau đớn.. Nhưng giải bày mà làm gì? Để nàng tin mà làm gì? Anh không biết tại sao, chỉ biết điều ấy đối với anh còn cần thiết hơn bản thân sự sống.

- Đầu óc mình loạn xạ rồi! Viên sĩ quan vừa nói vừa tự rót cho mình chén rượu Vodka thứ năm

Anh gạt đĩa cá trộn hành tươi sang một bên, gọi tiếp cà phê đen rồi châm thuốc hút. Đầu óc anh căng thẳng: phải làm gì bây giờ, làm sao thoát khỏi tình yêu bất ngờ này? Nhưng anh cũng cảm thấy rõ rệt rằng không sao thoát khỏi được mối tình ấy. Thành tình anh đứng vụt dậy, vợ vội chiếc mũ cùng chiếc roi cứng. Sau khi hỏi xem nhà dây thép ở đâu, anh bèn rảo bước đi về phía ấy, trong đầu đã chuẩn bị sẵn một bức điện ngắn ngủi: "Từ ngày hôm nay, cuộc đời anh là của em, trong quyền lực của em, mãi mãi, cho đến khi chết" Nhưng vừa bước đến bên tường dày đồ sộ của ngôi nhà bưu điện, anh bỗng đứng sững lại sợ hãi: anh biết tên thành phố nàng ở, biết nàng có chồng và đứa con gái ba tuổi, nhưng không hề biết tên, biết họ của nàng! Hôm qua lúc ăn chiều, đã mấy lần anh hỏi nàng về điều ấy, nhưng lần nào nàng cũng chỉ cười và nói:

- Việc gì mà anh phải cần biết em là ai, em tên là gì?>

Trong góc phố bên cạnh nhà bưu điện có một hiệu ảnh nhỏ. Anh đứng lặng nhìn chăm chú vào bức ảnh của một viên sĩ quan đeo lon viền tua, đôi mắt lồi ra, trán thấp lè tè, có một bộ râu quai nón rất oai vệ và một bộ ngực nở nang đầy mẽ đàng.. Cuộc sống đơn điệu hàng ngày trở nên thật kì quặc, thật ghê sợ khi mà trái tim bị trúng, đúng là "bị trúng ", giờ đây anh mới hiểu điều đó, - một quả đấm khủng khiếp - " quả đấm của mặt trời "- bị say nắng. Trái tim anh bây giờ đang bị một tình yêu quá lớn đâm rạch! Anh nhìn lên tấm ảnh chụp một đôi trai gái mới cưới - người con trai mặc chiếc



áo vét dài, cổ đeo cà vạt trắng, tóc cắt ngắn, đứng sừng đôi bên cô gái vận bộ đồ lụa trắng, tay cầm lấy tay cô...Anh đưa mắt nhìn sang bức ảnh một tiểu thư đội lệch chiếc mũ, gương mặt xinh đẹp, tươi tắn...Sau đó, lòng tràn ngập niềm khổ đau ghen tỵ với những người không quen biết vừa rồi, những người không phải chịu đau đớn, anh dăm dăm nhìn dọc theo dãy phố.

- Đi đâu đây? Làm gì đây?

Phố xá vắng tanh. Nhà nào cũng giống nhà nào, đều màu trắng, hai tầng, đều là những cửa hiệu kề bên những cái vườn cát rộng; có cảm giác rằng trong những ngôi nhà ấy không có lấy một người nào. Trên mặt đường, cát trắng lấp lánh sáng lên như đang bị rang dưới ánh mặt trời nóng bức, rực lửa, chói chang niềm vui mà cũng vô vị ở đây. Đàng xa, con đường phố dốc thoải chạy cao dần lên phía bầu trời không gợn một đám mây nào và sáng xám. Có cái gì gợi lại những thành phố phương Nam như Xêvaxtôpôn, Kéc Anapa. Hồi tưởng ấy làm viên sĩ quan không chịu nổi. Và anh vội vàng quay trở lại cúi đầu, neho mắt nhìn chăm chăm những bước chân của chính mình. Anh loạng choạng bước đi va vấp, giày đá vào nhau.

Viên sĩ quan trở về khách sạn, người hấy mệt mỏi lạ lùng, tưởng chừng như vừa đi một đoạn đường dài vô tận ở Turokextan, ở sa mạc Xakhara. Cố thu hết sức còn lại, anh bước vào căn phòng rộng lớn vắng ngắt của mình. Người ta đã thu dọn xong căn phòng anh, những dấu vết cuối cùng của nàng không còn nữa, chỉ có chiếc kẹp tóc của nàng là nằm sót lại trên bàn nhỏ đặt cạnh giường. Anh cởi bỏ bộ quân phục rồi nhìn vào gương, khuôn mặt anh - như khuôn mặt bao viên sĩ quan bình thường khác, đen xạm đi vì nắng, bộ ria mép khô cứng đi vì nóng, đôi mắt xanh biếc, dường như sáng thêm bên nước da sạm nắng, giờ đây lộ rõ những nét căng thẳng điên dại. Cái cổ đứng áo sơ mi trắng mỏng gợi một cái gì trẻ trung mà cũng thật bất hạnh. Anh nằm ngửa xuống giường và gác đôi giày xám đầy bụi lên thành giường. Cánh cửa sổ mở rộng, rèm cửa rủ xuống và chốc chốc những làn gió nhẹ lại khẽ đưa tấm rèm, đem vào trong phòng cái hơi nóng hừng hực của những mái tôn đang bị thiêu đốt, cái hơi nóng của cả một bầu trời sông Vônga trống trải, lặng yên giờ đây đang chan hoà ánh sáng. Anh vòng

đặt hai tay dưới gáy mình và chăm chú nhìn ra trước mặt. Một lát sau, anh mím chặt môi, từ từ nhắm đôi hàng mi và cảm thấy nước mắt trào ra.. anh ngủ thiếp đi và khi tỉnh dậy, đằng sau tấm rèm cửa, mặt trời chiều đã óng vàng đỏ rực. Gió đã ngừng thổi, căn phòng trở nên nóng bí, khô rang như một cái lò.. Anh nhớ lại ngày qua, sáng nay, và tưởng chừng như mười năm đã trôi qua.

Anh chậm rãi đứng dậy, tắm rửa, kéo tấm rèm cửa lên rồi gọi người hầu phòng đem ấm trà đến và tính tiền. Anh lặng lẽ ngồi rất lâu uống cốc nước chè có bỏ những lát chanh. Sau đó, anh cho gọi người xà ích đến, mang đồ đạc ra ngoài,. Anh ngồi lên chiếc ghế đệm đã vàng khè và cho hẳn người hầu phòng năm rúp.

- Thưa ngài, hình như cũng chính tôi chở ngài tối hôm qua thì phải! - người đánh xe cầm lấy dây cương, vui vẻ nói.

nh xuống bến, trên mặt sông Vonga màn đêm hè xanh biếc đã phủ xuống. Trên khắp dòng sông, lấp lánh những đốm sáng nhiều màu rực rỡ. Trên cột buồm con tàu đang cập bến ánh đèn lơ mờ rõ dần.

- Tôi đã chở ngài đến nơi đến chốn bình yên rồi nhé!- Người đánh xe nói giọng xun xoe.

Viên sĩ quan cũng thường cho anh ta năm rúp, lại mua vé tàu và xuống bến...Cũng như hôm qua, tàu cũng khê chạm mũi vào bến, người cũng hơi chóng mặt và chân như bị hẫng xuống, tiếng dây cáp ném lên bờ, và sau đó là tiếng nước xối xả quanh bánh lái con tàu đã từ từ lùi lại.. Có cái gì vồn vã niềm nở khác thường từ cái con tàu đông nghịt hành khách mà tất cả đèn đã bật sáng và mùi thức ăn thơm phức từ nhà bếp đã bay ra.

Tàu thủy lại chạy ngược dòng sông cùng về phía mà chỉ mới sáng nay thôi nàng đã đi.

Ánh chiều hè đỏ sậm đang dần tắt từ một nơi xa lắm, để lại trên mặt sông gợn sóng lăn tăn phía chân trời xa tím tắp những vệt sáng mờ mờ, âm đạm, khê lấp lánh. Những ánh lửa tản mạn giữa màn đêm chung quanh cứ lùi dần, lùi dần về phía sau.

Viên sĩ quan lặng ngồi trong căn phòng trống trải bốn phía trên boong tàu và anh cảm thấy mình già thêm chục tuổi.

*Bờ biển Anpơ, 1925.*

## MỘT CHUYỆN TÌNH NHO NHỎ">

Chiều hôm ấy chúng tôi gặp nhau ở sân ga.

Nàng đang đứng chờ một người nào đó, vẻ bối rối.

Đoàn tàu đến làm cả nhà ga đông nghẹt người. Có mùi của rừng cây sau cơn mưa, mùi của than đá. Người quen rất nhiều, đến mức phải vất vả lắm chúng tôi mới kịp gật đầu chào nhau. Nhưng người mà nàng luôn đưa mắt lo lắng tìm kiếm đã không có.

Đoàn tàu lại chuyển bánh, và nàng dừng lại, mở to đôi mắt màu xanh nhìn theo những toa tàu đang xinh xịch đi qua dọc đường đờ. Trong các cửa sổ, trên các chỗ nối toa - đầu đầu cũng thấy nhiều, rất nhiều những khuôn mặt, ấy thế mà khuôn mặt nàng cần lại không thấy.

Cuối cùng, bức tường các toa tàu chấm dứt, đuôi tàu hiện ra rồi lùi dần, bé dần trên quãng đường giữa hai rừng cây xanh. Trên sân ga vắng vẻ chỉ còn lại những vũng nông nước mưa dài lấp lánh màu xanh lơ của bầu trời.

Đường chờ tàu chìm trong bóng râm, vì mặt trời bị che khuất sau mái che đằng sau chúng tôi, nhưng ở phía đối diện, cửa sổ các ngôi nhà nghỉ còn lấp lánh ánh nắng. Ở một nơi nào đó vọng lại tiếng hát khăn khăn, say sưa và kích động, cũng ở một nơi nào đó có tiếng quả cầu croquet đang lăn, tiếng bọn trẻ kêu lên sung sướng... Và không nhìn tôi, nàng nói một cách ngắn gọn: "Ta đi dạo một chốc", và tôi đi.

Ra khỏi sân ga, mặt trời buổi chiều rực rỡ đập vào mắt chói chang, nhưng tiếp đến đã là rừng cây xanh mát. Chúng tôi đi vào rừng theo con đường nhỏ ẩm ướt, dẫm lên đám rế cây và những lối mòn quanh co đầy lá rụng, hoặc men theo những con đường bẩn, giữa những bụi liễu hoàn điệp và phi tử xanh tốt quệt những cành lá mềm và mịn vào người chúng tôi. Nàng đi trước, tôi đi sau ngắm chiếc váy hẹp bó chân nàng mặc, chiếc áo sơ mi kẻ ô vuông và búi tóc to nặng sau gáy. Nàng khéo léo chọn những chỗ khô để đi, khẽ nghiêng mình để khỏi vướng các cành cây.

- Anh đang nghĩ gì thế? - một lần nàng hỏi, không ngoái đầu nhìn lại.

- Anh đang nghĩ về đôi giày của em, - tôi nói, - về việc nó không có đế kiểu Pháp. Anh không tin những người phụ nữ đi giày đế Pháp.

- Thế anh có tin em không?

- Tin...

Con đường rừng kết thúc, chúng tôi bước ra một khoảng đất trống phủ cỏ xanh ngập nắng. Nàng dừng lại và quay về phía tôi.

- Anh là một người đáng yêu thật đấy!, nàng nói. - Anh cứ lặng lẽ đi mà không nói gì cả... Không hiểu sao em bỗng cảm thấy rất có cảm tình với anh.

Tôi thận trọng đáp lại:

- Cảm ơn. Khi gặp đau khổ, người ta thường hay như vậy.

Nàng mở to đôi mắt:

- Đau khổ? Đau khổ nào?

- Thì anh đã thấy vừa rồi em chờ ai đấy nhưng không gặp. Anh còn biết rằng ngay bây giờ em sẽ đề nghị anh đuổi theo em.

- Đúng thế. Anh có muốn không?

Tôi bước lại gần, cầm tay nàng khẽ kéo nàng về phía mình, nhưng nàng cưỡng lại.

- Không, - nàng thì thầm - Không...Hãy vì Chúa...

Thế rồi, im lặng một lúc, nàng khéo léo đưa tay nhắc cao gấu váy và chạy xuống một con mương phía dưới.

Bên phải và bên trái chúng tôi là hai bờ khe có cây mọc thưa thớt, trước mặt là một thung lũng rộng đầy cỏ đã được xén kỹ và hầu như tất cả đều ngập chìm trong bóng râm. Chạy xuống con mương, nàng dừng lại ở đường ranh bóng râm ấy, tắm mình trong ánh mặt trời sắp lặn. Bất chợt, lùi khỏi tôi một bước, nàng nhảy qua mương và lao nhanh xuống thung lũng. Tôi chạy theo nàng. Bỗng nhiên, từ trên trời bắt đầu rơi xuống những hạt mưa nhanh, rồi ở mé đồi bên trái xuất hiện một chiếc cầu vồng run rẩy và như đang bốc hơi.

- Mưa! - nàng kêu lên giọng lạnh lạnh, và càng chạy nhanh hơn trên bãi cỏ ướt sáng loáng.

Một nửa bãi cỏ còn được mặt trời chiếu sáng run rẩy và lấp lánh những chấm vàng trong suốt. Những hạt mưa thưa nhưng lớn rơi nhanh và dồn dập. Có thể nhìn thấy những sợi mưa dài chảy từ những đám mây đen mờ khói treo lơ lửng trên bầu trời cao màu xanh nhạt. Rồi mưa bắt đầu thưa dần, nửa cầu vồng trên đồi biến mất - và đất trời đột ngột trở nên im lặng.

Chạy đến đồng cỏ, nàng ngã xuống đó và phá lên cười. Ngực nàng phập phồng, hồi hộp. Những giọt nước nhỏ còn long lanh trên mái tóc.

- Anh xem tim em đập mạnh không? - nàng nói và cầm lấy tay tôi.

Tôi ôm nàng và cúi xuống đôi môi nàng hé mở.

Sau đó nàng lặng lẽ đẩy tôi ra và ngoảnh khuôn mặt về giận dỗi của mình đi nơi khác. Nàng nhảy nhảy cọt cọt khô, đôi mắt sáng lơ đãng nhìn một nơi xa xăm nào đó.

Đây là lần đầu, và cũng là lần cuối, - nàng nói. - Được không anh?

- Được, - tôi đáp.

Nàng chăm chú nhìn tôi.

- Anh có yêu em không, dù một chút thôi? Bên anh, em thích lắm, em rất hạnh phúc! Anh đừng ghen em với ai nhé.. Quả là vừa rồi, em có chờ một người, nhưng điều ấy hoàn toàn không liên quan gì đến anh...Vâng, người ấy là chồng chưa cưới chính thức của em, và chẳng bao lâu nữa em sẽ trở thành nữ bá tước El- Mamuna. Vì sao? Em không biết.. Chỉ biết là em rất sợ ông ta...

Nàng chìa tay ra cho tôi để tôi đỡ nàng đứng dậy. Tôi cúi hôn tay nàng, lúc đầu tay này, sau tay kia.

- Còn bây giờ ta đi, - nàng nói.

- Đi đâu?

- Dạo thêm chút nữa quanh bãi cỏ..

Tôi đỡ nàng dậy - nàng khẽ mỉm cười vẻ xấu hổ. Sauy, bằng những động tác rất mềm mại của phụ nữ, nàng sửa lại mái tóc và hít sâu không khí trong lành của cây cỏ...

Trong rừng có tiếng chim cu kêu, lúc chỗ này, lúc chỗ khác, càng làm tăng thêm sự sâu lắng của cảnh vật xung quanh; cao trên bầu trời là những

đám mây ấm với những đường viền đỏ vàng xung quang đang chậm chậm bơi và tan dần nơi chân trời..

Trên đường trở lại, chúng tôi bị lạc. Tuy nhiên nàng đã nhanh chóng định hướng lại và mạnh dạn dẫn tôi đi.

Chiều theo ý tôi, vừa đi nàng vừa kể cho tôi nghe câu chuyện của đời nàng bằng một giọng hồi hộp, ngắn gọn và đầy ám chỉ. Kể xong, nàng lặng lẽ bước đi hồi lâu không nói năng gì.

Trong rừng đang là hoàng hôn, thứ hoàng hôn của phương Bắc. Khu rừng sẫm tối, lặng lẽ, kéo dài đến mấy dặm khắp bốn xung quanh, lúc này đang chờ đêm đến, một sự chờ đợi đượm buồn và yên tĩnh. Ánh sáng nhờ nhờ đang tan dần, thiếp ngủ. Chiếc hồ nông sục bùn mà chúng tôi đang men theo, nhợt trắng giữa các hàng cây. Cả nó cũng đượm buồn và mờ ảo như mọi vật khác trong rừng. Những đám mây đen kéo tới, hoà vào màu đen của cây cối. Làn không khí ấm, ngái ngủ đã bắt đầu trở nên giá lạnh thoang thoang mùi của cỏ đầm lầy và cây lá nhọn.. Để rút ngắn đường đi, chúng tôi bỏ hồ rẽ đi theo một hành lang các cây thông đại thụ. Khi chúng tôi đi trên cát để đến một bãi trống mà lúc này phải vất vả lắm mới nhận rõ đường, bất chợt có một cái gì đó động đậy trong đám lá khô bên cạnh, rồi từ đó bay ra một con cú mèo lớn. Nó lao về phía chúng tôi, - tôi còn nhìn rõ cả lớp lông màu xám hai bên chân nó - và đập đôi cánh rộng bay vòng quanh chúng tôi. Nàng hoảng sợ bước lùi lại một bước rồi đứng im. Con cú vẫn lặng lẽ bay thành một vòng tròn rồi lao đi thẳng, biến mất trong bóng tối của cây rừng và màn đêm>

- Đây là điềm không may, - vừa lắc đầu, nàng vừa nói.

Tôi mỉm cười.

- Không, xin anh cứ tin em, đây là điềm không may, - nàng nhắc lại một cách giản dị nhưng cương quyết.

- Thì điều gì sẽ xảy ra?

- Ôi, em chẳng biết. Mà không sao, với em thì thế nào cũng được. Những giờ phút được ở bên anh, em sẽ không bao giờ quên. Nào, để em hôn từ biệt anh..

Chưa dứt lời, nàng ôm tôi, buồn rầu và âu yếm nhìn vào mắt tôi, dừng lại mấy giây rồi hôn tôi, một lần, hai lần..

Sau đó chúng tôi đi tắt qua bãi cỏ, về phía có ánh đèn tín hiệu màu xanh đang nhấp nháy sau rặng cây. Trời đã tối hẳn. Cơn mưa lại khế thì thầm với rừng cây. Khi chúng tôi lên tới ban công có vải che của ngôi nhà nghỉ, ngồi xuống bên bàn uống trà được chiếu sáng bằng những ngọn nến có chụp, thì mưa đã lớn, nghe như dội nước. Vừa lắc đầu rũ những giọt mưa đọng trên tóc, chúng tôi vừa vờ vui vẻ kể lại việc chúng tôi bị lạc và tìm đường về như thế nào.

Nhưng bỗng nhiên tất cả chợt im lặng: từ góc tối của ban công, nơi có chiếc ghế xích đu, xuất hiện một người cao quá cỡ, gầy, vai rộng, độ ba mươi tuổi, với chiếc đầu trọc, bộ râu đen tuyệt đẹp và đôi mắt sáng. Những người già tỏ vẻ bối rối, còn mặt nàng trở nên tái nhợt. Cầm bàn tay to lớn của anh ta, tôi nói đùa:

- Trời ơi, ông cao quá! Trông ông cứ như một hiệp sĩ không lồ thời trung cổ ấy!

- Thế à? - ông ta vui vẻ hỏi lại. - Có thể là như vậy. Tôi là bá tước Mamuna...

Người ta tìm hộ cho tôi chiếc ô cũ rộng, khuyên tôi nên chọn đường nào để trở về nhà, và tôi bước xuống theo chiếc cầu thang ẩm ướt rồi đi vào bóng tối dày đặc.

Nàng đứng ở ngưỡng cửa, dưới cái dù che ba cạnh màu sáng. Khi tôi ra đến cổng, nàng hạ giọng nói:

- Vĩnh biệt.

Đó là câu cuối cùng tôi nghe được từ nàng.

## II

"Anh thân yêu, - nàng viết cho tôi bốn tháng sau ngày đó, - anh đừng kết tội em, rằng em đã biến đi mà không báo cho anh. Hẳn mạnh hơn em gấp ngàn lần. Em đã tỏ ra hèn yếu, bỏ lỡ mất giây phút khủng khiếp khi còn kịp quyết định phá bỏ tất cả. Bây giờ thì em hầu như đã chẳng còn bất cứ hy vọng nào gặp lại được anh. Mà thử hỏi làm sao chúng ta có thể gặp nhau



được? Em có cảm giác rằng em hoàn toàn, hoàn toàn không tự lừa dối mình về tình cảm của anh đối với em. Đối với anh, đó chỉ là một cuộc gặp ngẫu nhiên, một chuyện tình nho nhỏ, không hơn. Nhưng không sao: xin thề với anh, rằng nếu trong đời em đã yêu ai đấy, thì người đó chính là anh...

Tình yêu là gì, cái tình yêu đã được ca ngợi hàng vạn, hàng triệu lần ấy? Cũng có thể vấn đề không phải ở chính bản thân tình yêu. Trong thư của một nhà văn đã chết, cách đây không lâu em có đọc được câu này "Tình yêu là cái ta muốn nhưng không đạt được, và không hề có" Vâng, vâng, không bao giờ có thể có. Nhưng có hề gì. Em đã yêu và hiện đang yêu anh...

Thường vào những buổi hoàng hôn, em hay nhớ về anh nhất. Chúng ta đã chia tay nhau lúc hoàng hôn, và giờ đây cũng đang là hoàng hôn khi em ngồi viết cho anh, bức thư đầu tiên và có lẽ cuối cùng của em. Thật có trời mới biết đây là đâu - núi Anpơ, một khách sạn lạnh như băng và hoàn toàn vắng người, treo lơ lửng trong mây bay vào một buổi chiều tháng Chạp. Hãn bắt đầu bị bệnh lao dày vò, và em đã cười nhạo sự đau khổ của hãn mà không cảm thấy xấu hổ. Em không chỉ giữ hãn ở Anpơ trong những ngày thời tiết xấu nhất, mà còn lôi hãn đi đi lên núi, dạo quanh hồ cả những hôm trời mây mù lạnh lẽo. Bây giờ hãn hoàn toàn quy phục em.

Suốt ngày hãn chỉ im lặng, long lanh đôi mắt, nhưng nhẫn nhục chịu đựng. Lúc này hãn cũng đang lặng lẽ đi đi lại lại. Em và hãn đến khách sạn này, cô hầu gái vốn từ trước tới nay sống giản dị cuộc đời cô gái nông dân trong bếp, đã phải kêu lên vì kinh ngạc - có thể một phần vì hãn nhợt nhạt và to lớn như chính bản thân thần chết.

Còn em thì đến đây chỉ vì anh, để được yên tĩnh suy nghĩ và nhớ lại những ngày hạnh phúc một cách vô vọng bên anh...

Chao, đẹp sao cảnh thung lũng mờ xanh đang lặng lẽ nối đuôi nhau kéo đến tận chân núi vào những ngày cuối thu này. Bầu trời hờ hững sà thấp xuống sát mặt hồ, còn mặt hồ thì nằm yên bất động, có màu chì xám, giữa những ngọn núi thấp. Mỗi khi nhìn lên bầu trời đầy mây ấy, bao giờ em cũng muốn bỏ trốn vào sương mù của nó mà ngủ qua đêm ở một khách sạn

miền núi v vè nào đó.. Em sẵn sàng hy sinh một nửa cuộc đời mình để anh được ở bên em lúc này..

Em và hấn rời thành phố vào buổi sáng bằng tàu thủy, và sau bữa ăn, đã đi dạo trong núi. Con đường mới buồn làm sao. Những bụi cây thấp, lưa thưa mọc bên bờ khe và sườn đồi như ngái ngủ, thỉnh thoảng lại để rơi những chiếc lá nhỏ màu vàng. Chốc chốc từ các đám lá ló ra chiếc mồm ngạc nhiên, đần độn của những con bò màu đỏ sẫm to lớn. Thỉnh thoảng vang lên tiếng huýt lạnh lạnh của các cậu bé đang nhặt củi. Trong sự im lặng tuyệt đối, em và hấn cứ đi lên cao, cao mãi, còn từ các đỉnh núi, các sườn dốc có thông mọc xanh thẫm, mùa đông bốc hơi màu xám đang trườn xuống. Mỗi lúc dừng lại để nghỉ, em ngắm nhìn hồi lâu những thung lũng ngả màu tím nhạt ở mãi tít phía dưới. Những lúc ấy có thể nghe rõ tiếng rơi của từng chiếc lá. Những bụi cây đẫm ướt, lặng lẽ, lặng lẽ khóc...

Ở cạnh một đường hầm có cửa hầm màu đen hiện rõ trong sương mù, em và hấn gặp một khu làng nhỏ có năm sáu ngôi nhà tồi tàn cheo leo trên sườn núi. Phải rất cẩn thận và từ từ mới có thể đi lên cao theo những bậc thang bản và trơn. Chẳng bao lâu, cả khu làng ấy chỉ còn lại là một chấm nhỏ phía dưới, và từ trên đỉnh núi đã thoang thoang phả xuống mùi lạnh của tuyết mùa thu.

Đến đây hấn bảo em quay lại.

Để trêu tức hấn, em cương quyết từ chối.

- Không thông minh một tý nào, - hấn nói và suy nghĩ một lúc, rồi lại cặm cụi đi tiếp.

Sương mù mỗi lúc một dày thêm, nhưng bất chấp nó em và hấn vẫn đi tiếp, bỏ qua cái miệng đen ịt và hun hút gió của đường hầm, đi hết chiếc cầu gập như thẳng đứng bắc qua khe núi sâu hút bốc khói...nếu người bạn đường bất đắc dĩ của em bị tụt lại, lập tức hấn sẽ bị tan ngay trong sương mù. Khi em và hấn gọi nhau để khỏi lạc, tiếng gọi nghe đùng đục và có vẻ thật lạ lùng.

Một lần hấn gọi em - hấn bao giờ cũng đi sau - khi em dừng lại, hấn lại gần rồi chìa tay cho em.

- Cô hãy tỏ ra dịu dàng với tôi một tý, - hẳn rụt rè nói - Nhờ cô cho tay vào ống áo, kéo chiếc áo len hộ tôi.

Em cảm thấy thương hại hẳn. Hẳn nhận ra điều đó, cúi đầu, nói thêm:

- Và lại, ta nên đi nơi khác ấm hơn, và cả hai sẽ làm một việc gì đó. Chứ thế này thì không chịu nổi, không phải tuần trăng mật nữa, mà là địa ngục.

- Chúng ta cần ly dị, - em đáp.

Hẳn im lặng rồi khẽ nhú mày, nói:

- Điều ấy hơi khó...

- Đã vậy, tôi sẽ nhận lấy cái công việc ấy - em nói - Ông không có quyền biến tôi thành vật hy sinh cho tình yêu mù quáng của ông.

- Tôi có quyền làm tất cả, -hẳn nói, nhìn không chớp vào em. - Tôi chẳng có gì để mất.

Em quay người và bỏ đi.

Những đường ray ẩm ướt và được phủ một lớp tuyết đang tan kéo dài từ trên cao xuống còn những cây thông và vân sam thì lại kéo từ phía dưới lên theo các bờ khe. Giữa cảnh hoang hôn và sương mù này, dễ cảm thấy hơn là nhận ra những chấm màu tím nhạt của chúng. Và treo trên tất cả những ngọn núi âm đạm ấy là sự yên tĩnh nặng nề của bầu trời đầy mây, khắp nơi không có dấu hiệu của sự sống, dù nhỏ nhất. Bỗng nhiên từ một bụi vân sam già mọc bên đường có tiếng động nhẹ. Anh còn nhớ về con cú mèo dạo nọ chứ? Ở đây, em đã nhớ tới nó, và rồi quyết định thế nào cũng phải viết thư cho anh. Nhưng lần này không phải là cú mèo, mà là một con tải cú - có lẽ đó là loại chim bé nhất trong tất cả các loài chim có ở trên đời này. Nó, con chim sâu nhỏ màu xám ấy, khua động một cành vân sam ẩm ướt, định đậu xuống đường, nhưng rồi lại nhẹ nhàng bay về phía vực bên trái và biến mất trong sương mù...

Anh thử hình dung xem buổi chiều hôm nay như thế nào? Cây cao đứng thành một bức tường xấp tối, lớp tuyết ướt nhọt nhạt dọc đường đi, những khe núi bốc hơi đang chìm trong một màn sương mù dày đặc, âm đạm...Nhưng con tải cú kia thì vẫn bình thản trước tất cả - nó không hề sợ cái rét của mùa đông miền núi. Nó sẽ sống qua mùa đông ở bất cứ nơi nào,

nhờ sự che chở của một đấng nào đấy từ trên cao. Thế nhưng em lại chẳng có được niềm tin vào một sự che chở như thế.

Bây giờ em sẽ nằm ngủ trong căn phòng trống trải, lạnh lẽo, thoang thoảng mùi nhựa thông của khách sạn này, và khi tắt đèn, em nghĩ đến việc em đã ở bên kia những đám mây của vương quốc thần chết. Còn hẳn thì nằm ở phòng bên kia và đang ho khù khụ. Hẳn không phải là người mà là một cỗ xe tang kì dị nào đó. Em căm ghét hẳn đến tận xương tủy. Nếu có ngày chúng ta gặp lại nhau và em tự do, em sẽ cúi hôn tay anh vì sung sướng, và lúc ấy với em anh có thể làm bất kỳ điều gì anh muốn. Còn nếu không thì phải đành chịu vậy..."

### III

Thế mà có trời biết sau bao lâu bức thư này mới đến được tay tôi. Từ Matxcova, người ta gửi nó đến quê tôi. Ở đây nó nằm lẫn lóc đâu đó gần ba tháng rồi mới lên đường đi về phía nam. Và tôi chỉ nhận được nó vào đầu tháng ba, ngay trước khi rời Crum.

Bức thư đã làm tôi rất xúc động.

Nhưng biết trả lời thế nào, biết làm gì bây giờ? Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về điều đó, nhưng cuối cùng, lạy Chúa, chỉ nghĩ ra được một điều như thế này: "Được, ta sẽ đi, sẽ vượt núi bằng xe ngựa!"

Ở vùng núi Crum cũng có sương mù, nhưng lúc ấy là mùa xuân và tôi mới hai mươi tám tuổi...

Ở Liai-liu, trong một quán trọ bán thiu trên lưng đèo, tôi đã uống rượu vang đỏ chua loét trong khi chờ người ta sửa soạn một cỗ xe tam mã. Mọi vật đang chìm trong lớp sương mù chầm chậm bay theo gió ngang qua cửa sổ quán trọ.. Tôi lấy bức thư của nàng đọc lại lần nữa, và cảm thấy trái tim nhói đau trong lồng ngực.

"Ôi, em yêu, em tuyệt diệu. Biết làm gì bây giờ, làm gì? "

Ngồi không yên, tôi bước ra ngoài quán trọ.

Sương mù đang tan, ngả sang màu hồng. Bầu trời sáng dần, ấm lên và có một cái gì dịu dàng, tốt đẹp đã bắt đầu xuất hiện trong màn khói của những đám mây đục, và cái đó cứ lớn dần, lớn dần rồi bất chợt biến thành một khoảng trời xanh lơ tuyệt đẹp.

Cần phải trả lời - nhất định thế!

Nhưng viết gì, gửi đi đâu?

...Có gió thổi từ phương Bắc tới, nhưng dịu dàng, nhẹ nhàng, và ngây ngất vì ngọn gió ấy, tôi đi đến bờ vực để một lần nữa được nhìn thấy biển. Từ người tôi, một chiếc bóng mờ mờ không lồ đổ xuống mặt nước đang bốc hơi dày đặc dưới vực...

Chiếc chuông nhỏ vẫn rung rung đều đều, đơn điệu như muốn nói rằng đang đi sẽ còn dài, rằng quá khứ đã vĩnh viễn trôi qua, và phía trước là một cuộc đời mới đang chờ đợi.

Chiếc xe tam mã cũ kỹ, ông lão đáng xe người Tắc-ta có đôi vai rộng ngồi trên chiếc ghế cao với những hòm xiềng được buộc dây cẩn thận, tiếng móng ngựa gõ xuống đất đều đều trong tiếng kêu không dứt của chiếc chuông nhỏ, con đường kéo dài gần như vô tận.. Hồi lâu tôi ngoái lại nhìn những đỉnh núi đá màu xám đang in rõ trên nền trời cô đơn màu xanh thẫm...Trong khi đó. chiếc xe tam mã của tôi, cùng với tiếng chân ngựa, tiếng chuông, vẫn lăn, lăn xuống mãi, càng ngày càng ngập sâu vào những thung lũng mọc đầy cây tuyệt đẹp, càng ngày càng đi xa, xa hơn chiếc đèo đang hiện rõ dần và vờn nhanh lên trời cao.

Ở đây, ở vùng núi hoang vắng này, là một sự yên tĩnh trong suốt của những ngày đầu xuân, là vẻ đẹp của bầu trời trong sáng, xanh nhạt, của những thân cây xạm đen trọt trụi, những chiếc lá màu nâu söt lại từ năm ngoái rơi, nằm trong bụi rậm, của những bông hoa tím đầu mùa, những bông uất kim hương dại.

Ở đây, những sườn núi vừa mới bắt đầu xanh trở lại còn thẫm mội vì cái lạnh mùa đông và vì tuyết. Ở đây, không khí thật dễ chịu và trong suốt như pha lê, như chỉ vào dịp đầu xuân không khí mới có thể trong suốt và dễ chịu như thế...

Và khi ấy tôi có cảm giác rằng trong đời, tôi không cần gì hơn ngoài mùa xuân ấy và những suy nghĩ về hạnh phúc.

Vào cuối tháng ba, lúc đã ở làng quê, tận miền Bắc, tôi bất ngờ nhận được một bức điện từ Gio-nevơ gửi tới bằng đường bưu điện, qua Matxcova.

"Theo yêu cầu của người đã khuất, tôi xin báo để ông biết, rằng nàng đã qua đời ngày 17 tháng Ba này - El. Mamuna".

## CANH KHUYA

Chao ôi, đã từ lâu lắm rồi mình chưa về nơi ấy, tôi tự nhủ mình như vậy. Từ năm mười chín tuổi đầu. Hồi nào đây tôi đã sống ở nước Nga, cảm thấy nước Nga là của mình, được hoàn toàn tự do, muốn đi đâu tùy thích, và dù có đi tới khoảng ba trăm vecxta chẳng nữa thì cũng chẳng phải khó khăn gì cho lắm. Ấy vậy mà tôi vẫn không đi, cứ nay lần mai nữa hoài. Rồi những năm, những thập kỷ cứ trôi, cứ đi qua. Thế mà nay đã không sao lần khăn được nữa rồi: hoặc bây giờ, hoặc không bao giờ đi được nữa cả. Phải nắm lấy thời cơ duy nhất và cuối cùng, may được lúc canh khuya, sẽ không ai bắt gặp mình cả.

Thế là tôi đi lên cầu để qua sông, nhìn được xa ra bốn phía xung quanh trong ánh trăng của một đêm tháng bảy.

Nhịp cầu này sao quen thuộc, vẫn như xưa, hệt như tôi mới thấy nó ngày hôm qua; nó thô sơ mà cổ kính, lưng gù và thậm chí như không phải bằng đá nữa mà bằng một cái gì đó hoá đá với thời gian và trở thành muôn đời muôn kiếp không tan (hồi còn là học sinh trung học tôi còn ngỡ là nó có từ thời Ba Tư (1) kia ) Nhưng để nói lên cái cổ kính của thị trấn này, chỉ còn lại vài ba vết tích gì đó của những bức tường thành ở bờ dốc phía dưới ngôi nhà thờ lớn với lại cây cầu này mà thôi. Còn tất cả đều chỉ là cũ kỹ, có tính chất tĩnh lặng, chứ không có gì hơn. Duy chỉ có một điều kỳ lạ, một điều chỉ rõ được rằng từ khi tôi còn là một cậu bé con, một chàng thanh niên cho đến bây giờ, dù sao trên đời vẫn còn một sự thay đổi nào đó, ấy là trước đây tàu không chạy được trên con sông này, còn ngày nay hẳn con sông đã được khơi sâu và dọn dẹp sạch sẽ rồi. Mặt trăng ở phía bên trái tôi, ở nơi khá xa trên dòng sông, và trong ánh trăng lung linh cũng như trong ánh nước lấp lánh, rập rờn, tôi thấy trăng toát một chiếc tàu guồng mà ở đó dường như trống rỗng (nó im lìm thế kia mà), - mặc dù mọi ô cửa mạn của nó đều sáng ánh đèn giống như những con mắt vàng bất động, luôn phản chiếu xuống nước thành những cột tia sáng vàng óng ánh và hệt như chiếc tàu đã đậu trên những cột đó. Cảnh tượng này cũng thấy có cả ở Iarôxlap, cả ở kênh



Xuê (2), cả ở trên sông Nin (3) nữa. Ở Paris đêm đến thường âm ướt, tối tăm, trên bầu trời mờ mịt thường hồng lên những ráng mù sương, con sông Xen (4) chảy một dòng đen kịt dưới những nhịp cầu, nhưng phía dưới cầu cũng lung lẳng những cột tia sáng óng ánh phản chiếu những ánh đèn trên cầu, có điều đó là những tia sáng ba màu: trắng, xanh và đỏ - màu cờ của nước Nga. Nhưng ở đây trên cầu đèn đóm gì, mà cầu thì khô khốc bụi bặm. Còn ở phía trước, trên ngọn đồi, người ta thấy một thị trấn âm u với những khu vườn, và trên những khu vườn thấy ngất ngưỡng một chòi canh phòng hỏa. Trời đất ơi, thật là một niềm hạnh phúc không sao tả xiết được. Chính là lúc có hoạ hoạn vào ban đêm mà lần đầu tiên tôi đã hôn tay em và em cũng đã siết chặt tay tôi để đáp lại, - tôi sẽ chẳng bao giờ quên ơn em về thái độ thuận tình thâm lén này. Toàn bộ đường phố đều đen kịt những người trong cái cảnh bừng sáng dữ dội và bất thường ấy. Tôi vừa đến thăm em thì bỗng có tiếng chuông báo động nổi lên, và thế là mọi người ai nấy đều chạy ủa ra cửa sổ và sau đó là chạy ra ngoài cổng. Đám cháy ở mãi xa, bên kia sông, mà sao thấy nóng nực, ồn ào và hồi hải kinh khủng. Ở đó những đám khói dày đặc bốc lên cuồn cuộn như một mớ lông cừu vừa đen vừa đỏ tía, và từ đó người ta thấy bùng lên những ngọn lửa đỏ hết như những dải vải tây điều, còn ở gần chỗ chúng tôi thì chúng hất lên vòm mái nhà thờ Tổng lãnh thiên thần Mikhain(5) thành một màu đồng chấp chới. Và trong cảnh chen chúc, giữa đám đông, giữa những tiếng xì xào lo âu, lúc thì ái ngại, lúc thì sướng vui của những thường dân từ khắp nơi chạy lại, tôi đã nghe có mùi mái tóc thiếu nữ và cổ của em, mùi chiếc xiêm bằng vải gai của em, - và thế là tôi bỗng nảy ra quyết tâm, tôi ngậy ngất nắm lấy tay em..

Qua cầu xong tôi lên đồi, men theo con đường lát đá mà vào thị trấn.

Trong thị trấn chẳng đâu có lấy một ánh lửa, một bóng người. Đâu đấy thấy đều cam lạng và thoáng đặng, yên tĩnh và u buồn, - cái buồn của đêm thảo nguyên Nga, của thị trấn thảo nguyên đang ngủ. Duy chỉ có những khu vườn là còn khe khẽ, nhè nhẹ rung rinh lá cành dưới làn gió thánng bầy đang hiu hiu, đều đặn từ nơi nào đó thổi về và mơn man cả bản thân tôi. Tôi đi, mặt trăng vành vạnh cũng đi theo, như một tấm gương tròn trôi nổi, luôn



giữa đám lá cành đen kịt. Những đường phố rộng rãi nằm trong bóng tối, - chỉ ở những ngôi nhà phía bên phải bóng tối không lan tới được thì người ta mới thấy những bức tường trắng được chiếu sáng và thấy những ô cửa kính đen bóng, ánh lên màu tang tóc. Và tôi đi trong bóng tối, dẫn bước trên vỉa hè loang lổ, - bởi lẽ suốt dọc vỉa hè đều trải dài những tấm đăng ten bằng lụa đen. Hôm ấy nàng vận một chiếc xiêm mặc vào buổi tối như vậy đấy, một bộ cánh đom đóm, dài và thon thả. Chiếc xiêm ấy hợp lạ thường với thân hình thanh mảnh và cặp mắt huyền tươi trẻ của nàng.

Bận chiếc xiêm ấy, nàng trở nên bí ẩn và nàng chẳng để mắt gì tới tôi cả khiến tôi phải hậm hực. Có đâu mà lại như thế nhỉ? Đến thăm ai vậy nhỉ?

Mục đích của tôi là muốn đến thăm cái phố Cũ. Tôi có thể đến đó bằng con đường khác, gần hơn. Thế nhưng tôi lại rẽ vào những đường phố rộng rãi đầy vườn tược này, vì tôi muốn ngó qua cái trường trung học ấy. Và khi đi đến nơi, tôi lại ngạc nhiên một lần nữa. Cả ở đây cảnh vật cũng y nguyên như nửa thế kỉ trước. Dãy tường bằng đá, ngôi nhà lớn bằng đá ở trong sân, - tất cả đều khuôn sáo, đều tẻ ngắt như hồi nào tôi có mặt ở đó. Tôi chần chừ đôi chút bên cạnh cổng, hòng gọi lại trong bản thân mình nỗi buồn thương của những kỉ niệm, nhưng không sao gọi lại được; phải rồi, tôi thường bước vào cái cổng này, mới đầu là cậu bé lớp một, đầu húi trọc lốc, đội một chiếc mũ lưỡi trai xanh mới toanh có hai cành cọ bằng bạc trên vành lưỡi trai, mặc áo capốt nhỏ, mới, đính cúc bạc; rồi sao là chàng trai gầy gò, mặc áo bludông xám và bận một chiếc quần rất diện có đính những mảnh vải bao hai bên gối. Nhưng cậu bé và chàng trai đó phải chăng là tôi?

Cái phố cũ thì tôi thấy nó chỉ hẹp hơn đôi chút so với trước kia mà thôi. Còn ngoài ra tất cả đều chẳng có gì thay đổi. Mặt đường lồi lõm, không có lấy một cây nhỏ nào, cả hai bên đều là những ngôi nhà bụi bặm của các thương nhân, hai bên vỉa hè cũng mấp mô, đến nỗi tôi thấy thà đi ngay giữa lòng đường giữa ánh trăng chan chứa... Và cảnh ban đêm hồi ấy cũng gần giống như cảnh ban đêm bây giờ. Có điều đêm hồi ấy là gần cuối tháng tám, khi toàn thị trấn đều thơm lừng mùi táo được chất đống cao như núi trong các khu chợ, và đêm hồi ấy ấm áp đến nỗi nếu được mặc một chiếc áo cánh

thắt chèn lưng bằng một đai da kiểu Kapkadơ thì khoái trá biết bao... Phải chăng có thể nhớ lại cái đêm ấy ở một nơi nào đó đằng kia hầu như ở tận lưng trời?

Dù sao anh cũng chẳng dám đi đến tận nhà em. Thật vậy, cả ngôi nhà ấy cũng chẳng thay đổi gì, nhưng chính thế anh mới càng sợ phải trông thấy nó. Giờ đây có những người lạ nào đó mới đến ở đấy. Em còn trẻ, nhưng bố em, mẹ em, anh trai em - mọi người tuy đều sống lâu hơn em, nhưng rồi đến lúc ai nấy cũng đều phải qua đời. Mà ngay ở nhà anh, mọi người đều cũng đã qua đời cả rồi, chẳng những là bà con máu mủ, mà cả rất nhiều, rất nhiều người khác anh từng kết thân hay đánh bạn với họ khi mới bước vào đời. Chẳng biết họ bước vào đời đã lâu chưa và mặc dù họ đã tin chắc rằng cuộc đời chẳng bao giờ kết thúc, thế nhưng mọi sự đều đã bắt đầu, đã trôi qua và rồi kết thúc ngay trước mắt anh - ngay trước mắt anh và mau chóng biết bao! Thế là tôi ngồi lên một bệ đá cạnh một ngôi nhà thật kín cổng cao tường của một thương nhân nào đó và bắt đầu ngắm nghĩ xem nàng đã như thế nào trong cái thời xa xăm ấy giữa tôi cùng nàng; mái tóc sẫm chải búi đơn sơ, cặp mắt trong sáng; khuôn mặt tươi trẻ hơi rám nắng, tấm xiêm mùa hè nhẹ nhàng, và dưới tấm xiêm ấy là sự trinh bạch, cái khoẻ khoắn và phóng khoáng của thân hình trẻ trung... Đó là lúc tình yêu chớm nở giữa chúng tôi, là giờ phút hạnh phúc không vương một áng mây buồn, giờ phút thân thiết, tin cậy, âu yếm một cách thích thú, hân hoan...

<>Có một cái gì đó hết sức đặc biệt trong những đêm ấm áp và sáng sủa ở các huyện lỵ Nga dạo cuối hè. Thật là bình yên, thật là thư thái biết bao! Một ông lão mang chiếc mõ cầm canh đi dạo khắp cái thị trấn vui tươi ấy vào ban đêm, nhưng cụ đi chỉ để tìm vui thú cho chính mình mà thôi: có gì phải canh gác đâu, hỡi những con người tốt bụng, hãy cứ ngủ yên, canh gác cho các người là sự phù hộ của Chúa, là bầu trời rạng rỡ với vợ mà ông lão thỉnh thoảng lại thanh thản ngược nhìn lên khi đi giữa lòng đường đã được sưởi ấm qua một ngày, và chỉ hoạ hoàn lăm cụ mới gióng lên một hồi mõ theo một điệu múa nhịp nhàng để làm vui.

Và đấy, trong một đêm như thế trong canh khuya ấy, khi cả thị trấn chỉ có một người không ngủ thì em đã đợi tôi trong khu vườn nhà, một khu

vườn đã chớm héo khô vào lúc sắp sang thu. Và tôi đã lén lút lọt vào khu vườn ấy, se sẽ mở cánh cổng nhỏ mà em đã mở khoá sẵn, se sẽ và mau chóng chạy qua sân, rồi từ phía sau nhà kho tận cuối vườn, tôi bước vào bóng tối lơ mờ và loang lổ của khu vườn, mà ở phía xa xa, trên chiếc ghế dài dưới rặng táo, tôi đã thấy trắng trắng xiêm áo em, và tôi mau lẹ tiến lại, sợ hãi mà mừng vui khi bắt gặp ánh mắt đợi chờ của em.

Thế rồi chúng ta ngồi mãi, ngồi mãi trong một niềm hạnh phúc ngỡ ngàng. Một tay anh ôm lấy em, nghe biết được nhịp đập của trái tim em, còn tay kia em nắm lấy bàn tay em, qua đó cảm biết được tất cả trong em. Và trời khuya đến nỗi không còn nghe tiếng mõ đâu nữa cả, - ông lão đã nằm trên một tấm ghế dài ở đâu đó, mồm ngậm tẩu mà mơ màng, sườn ồm dưới ánh trăng. Khi nhìn sang phải, tôi thấy mặt trăng vẫn thản nhiên toả sáng cao cao trên khu vườn và thấy mái một ngôi nhà bóng loáng lên như ánh vẩy cá. Khi nhìn sang trái tôi thấy một con đường nhỏ mọc đầy cỏ khô chìm lấp dưới một rặng táo khác, và sau rặng táo tôi thấy từ trong một khu vườn khác của nhà ai đó, ló ra rất thấp một ngôi sao đơn độc màu xanh lá cây, một ngôi sao leo lét với vẻ đăm nhưng lại trông chờ, một ngôi sao đang định nói gì đó nhưng lại nói chẳng thành lời. Thế nhưng cả khu vườn lẫn ngôi sao ấy tôi chỉ thoáng qua, bởi lẽ trên đời bấy giờ chỉ còn bóng tối lơ mờ và đôi mắt em lấp lánh loé sáng trong bóng tối lơ mờ đó.

Rồi sau đó, khi em đưa tiễn tôi ra tới cổng, tôi bảo em:

- Nếu có đời sau mà chúng ta lại được gặp nhau thì lúc ấy anh sẽ quỳ xuống hôn chân em vì tất cả những gì em đã từng cho anh trên cõi trần thế này.

Tôi bước ra giữa phố ngời sáng để trở về nơi mình tạm trú. Ngoái nhìn lại, tôi vẫn còn thấy thấp thoáng bóng dáng nàng.

Giờ đây, đứng dậy rời khỏi bệ đá, tôi quay gót trở về bằng con đường mình đã đến đây. À, mà không, ngoài việc đến thăm thành phố Cũ ra, tôi còn có một mục đích khác nữa, tuy e sợ chẳng dám thú nhận với lòng mình, nhưng thừa biết rằng việc thực hiện mục đích đó là không thể tránh khỏi. Và thế là tôi cất bước tới, đi tới để nhìn lại một lần nữa và để rồi ra đi mà không bao giờ trở lại.

Lại một con đường quen thuộc nữa. Cứ đi thẳng, rồi rẽ trái, đi qua chợ, rồi từ chợ theo phố Tu viện đi về phía lối ra khỏi thị trấn.

Khu chợ dường như một thị trấn nhỏ trong cái thị trấn lớn. Các dãy quầy hàng đều nong nạc những mùi vị. Ở dãy hàng thức ăn chín, dưới những mái che và trên những tấm bàn, ghế dài, thấy tối mù mịt. Ở dãy phố sắt, bên trên giữa lối đi có treo lưng lửng bằng xích sắt một tượng thánh của Chúa cứu thế mắt to, khung tượng đã han rỉ. Ở dãy phố bên cạnh bán bột, sáng nào cũng có cả đàn chim bồ câu chạy nhảy, m những hạt rơi vãi trên lòng đường. Nếu đến trường trung học thì còn có biết bao chim bồ câu nữa kia. Và con nào con nấy to béo, ức màu cầu vồng, - chúng mổ, chúng chạy, chúng lượn lờ uốn éo yếu điệu theo kiểu phụ nữ, chúng núng na núng nính, giật giật cái đầu bé nhỏ theo cùng một kiểu, dường như không để ý gì đến chúng ta, và chỉ đập cánh vun vút, bay vụt lên khi ta suýt dẫm phải một con nào trong bọn chúng mà thôi. Còn đến đêm thì ở đây lại có những con chuột cống phóng như bay, chúng đen, to thù lù, trông rất tởm và dễ sợ.

Phố Tu Viện vừa là một nhịp cầu dẫn ra cánh đồng, vừa là một con đường, một đường là từ thị trấn đi về nhà, về nơi thôn quê; một đường là đi đến thị trấn của những người đã chết. Ở Paris, một ngôi nhà số bao nhiêu ở phố nào đó thường được làm nổi bật lên so với tất cả những ngôi nhà khác bằng một chiếc cổng giả được dựng lên hai ngày liền để chứng tỏ ngôi nhà đó có bệnh dịch hạch, chung quanh cổng có viền khăn tang bằng bạc, và trong hai ngày liền trên một chiếc bàn nhỏ phủ khăn tang kê ở cổng có đặt một tờ giấy viền đen để cho các khách đến viếng sẽ ký tên và tỏ ý chia buồn. Sau đó, đến một kỳ hạn cuối cùng nào đấy, người ta đưa đến cổng một cỗ xe tang đồ sộ làm bằng gỗ đen kịt như gỗ đóng quan tài cho kẻ bị dịch hạch, trên xe phủ vải riềm tang, ở giữa mép riềm được xén lượn tròn có những ngôi sao trắng lớn để chỉ thiên đàng, còn ở các góc mái riềm thì có treo những ngù đèn xoắn tít, biểu hiện cho những chiếc lông của con đà điểu dưới địa ngục. Thẳng vào xe là những con quái vật cao lớn phủ vải đen như than, đầu có sừng và có vòng trắng ở lỗ mắt. Ở chiếc ghế giông xe cao ngất ngều, ngồi chờ giờ cất đám là một con sâu rượu đã già, bề ngoài cũng được đóng bộ một cách tượng trưng trong một sắc phục tang chế giả như

thế, nhưng trong bụng thì hẳn là lão ta đang cười thầm về những câu long trọng như: Requiem aeternam dona eis, Domine, et lux perpetua luceat eis(6) - Thế nhưng ở đây thì khác hẳn. Làn gió từ cánh đồng hiu hiu thổi về dọc theo phố Tu vì người ta lót khăn mặt để khiêng một chiếc quan tài mở ván thiên đi ngược lại chiều gió, trong đó bỗng bình khuôn mặt trắng màu cơm, một vành hoa nhỏ sắc sỡ ở trên trán che lấp đôi mí mắt sưng phồng đã nhắm nghiền. Nàng cũng đã được người ta khiêng đi như vậy.

Ở lối ra khỏi thị trấn mé trái đường cái là một tu viện thời Nga hoàng Alêchxây Mikhailôvits, là một chiếc cổng thành luôn đóng kín cửa cùng với những bức tường thành, và đằng sa những bức tường thành thấy bóng lộn những mái vòm dát vàng của ngôi nhà thờ lớn. Xa hơn nữa, tận cánh đồng lại là những dãy tường khác, nhưng không cao lắm mà hợp thành một ô vuông rất rộng, bên trong có cả một cánh rừng nhỏ bị những con đường thẳng băng và dài dằng dặc chia cắt, hai bên đường rải rác đủ loại thánh giá và mộ chí dưới khác nhau dưới các bụi cây leo, các rặng đoạn và bạch dương lâu đời. Ở đây cổng lại mở toang, do đó tôi thấy ngay con đường chính, phẳng phiu, bất tận, Tôi rụt rè cất mũ ra mà bước vào. Sao khuya khoắt và âm lặng đến thế. Mặt trăng đã xuống thấp sau những lùm cây, nhưng bốn chung quanh trong tầm mắt đâu đây đều thấy rõ mồn mồn. Giữa bóng tối trong vắt, toàn bộ khoảng rừng của người đã chết, của những cây thánh giá và mộ chí, đều vẫn hiện lên rõ rệt với đầy đủ những họa tiết đa dạng. Gió đã lặng trước lúc bình minh - những đám loang lổ sáng và sẫm luôn ẩn hiện dưới những rặng cây nay đều đã ngủ im. Nhưng ở phía xa xa trong khoảng rừng, từ đằng sau ngôi nhà thờ nghĩa trang bỗng có cái gì thấp thoáng, rồi nó biến thành một cuộn đen ngòm như điên như cuồng vùn vụt chạy ập lại phía tôi. Tôi thất kinh rạt sang một bên, toàn bộ đầu óc tôi phút chốc lạnh ngắt đi và co quắp lại... cái gì thế nhỉ? Nó chạy vụt qua và biến mất hút. Nhưng trong ngực tôi con tim vẫn chưa đập lại được. Và thế là tôi đành phải tiến lên với con tim đã ngừng đập, mang nó trong mình như một bầu trĩu nặng. Tôi biết rõ mình phải đi đâu, tôi vẫn tiến thẳng theo con đường ấy, và tới tận cuối đường cách bức tường chắn phía sau vài bước thì dừng lại: trước mặt tôi, trên một khoảng đất phẳng phiu, giữa đám cỏ khô

có một phiến đá thon dài và khá hẹp, nằm đơn độc, quay đầu vào tường. Còn phía sau tường, như một hạt ngọc tuyệt vời, vẫn lộ ra một ngôi sao không cao lắm, màu xanh lá cây, tuy vẫn rực rỡ như ngôi sao trước, nhưng cảm lạnh và bất động.

Ngày 19 tháng 10 năm 1938.

**Chú thích:**

1- Cháu của Thành Cát Tư Hãn ( Gengis Khan ), đã cầm một cánh quân Mông Cổ rất lớn đánh vào Nga trong thế kỷ XIII.

2- Kênh đào trên đất Ai Cập nối liền Địa Trung Hải với biển Đỏ.

3- Một con sông lớn ở Châu Phi, qua Ai Cập đổ vào Địa Trung Hải.

4- Một trong những con sông lớn của Pháp, chảy qua thủ đô Pari.

5-Tức Tổng lãnh thiên thần ( archangel ) Mi-ca-e.

6- Tiếng Latinh: Lạy Chúa, xin Chúa cho họ được bằng an đời đời và được ánh sáng đời đời.

## MÙA THU LẠNH

Tháng sáu năm ấy anh đến thăm gia đình chúng tôi. Anh luôn tự coi mình như người nhà bởi người cha đã yên nghỉ của anh vừa là bạn vừa là láng giềng của cha tôi. Ngày mùng tháng sáu, cảnh chết chóc đã xảy ra ở Xaraeva Pherdinanda. Sáng ngày mười sáu người ta mang báo từ bưu điện đến. Cha tôi cầm tờ báo Matxcova buổi chiều từ phòng mình bước lại phòng ăn, nơi anh, mẹ tôi và tôi đang ngồi sau bàn uống trà, và nói:

- Này, các bạn của tôi, chiến tranh rồi! Ở Xaraeva hoàng tử Áo đã bị giết. Đó là chiến tranh!

Ban ngày ở Pet'rov người người đến thăm điền trang của cha tôi. Và sau bữa trưa, ông ngồi nói chuyện với chàng rể của mình. Nhưng đến ngày mười chín tháng bảy, Đức đã tuyên chiến với Nga...

Suốt tháng chín, anh đến thăm chúng tôi đúng một ngày để tạm biệt trước lúc ra trận (Khi đó tất cả đều nghĩ rằng, sắp tới chiến tranh sẽ kết thúc, và đám cưới của chúng tôi đã được ấn định vào mùa xuân). Và buổi chia tay của chúng tôi đã bắt đầu. Sau bữa tối, theo lệ thường, chiếc ấm xamova được mang đến, và, thoáng nhìn hai dòng hơi nước trên khung cửa mở, cha tôi nói:

- Thu năm nay đến sớm và lạnh thật...

Buổi chiều ấy chúng tôi ngồi yên lặng, chỉ thỉnh thoảng trao đổi với nhau vài câu vô nghĩa, bình thản một cách ngoa ngoắt, giấu đi những ý nghĩ và tình cảm của mình. Cha tôi chậm rãi nói chuyện về mùa thu. Tôi bước tới cánh cửa ngoài ban công và lau khung kính mờ bằng khăn mùi xoa. Trong vườn, trên bầu trời đen xám, những ngôi sao trong suốt, lạnh buốt, lấp lánh những tia sáng chói và sắc nhọn. Cha tôi hút thuốc, ngả người trên ghế bành, nhìn những chiếc đèn nóng bỏng treo trên bàn. Còn mẹ tôi, với cặp kính trên mắt, dưới ánh sáng ngọn đèn, vẫn cần mẫn khâu lại chiếc túi nhỏ bằng tơ. Chúng tôi biết đó là chiếc túi nào, và điều đó đã trở nên đầy xúc động, lo âu. Cha tôi hỏi:



- Vậy là, dù thế nào con cũng muốn đi vào lúc sớm. Đợi ăn sáng rồi đi có được không?

- Vâng, nếu cha cho phép thì sáng ra cũng được - Anh trả lời. - Con rất buồn nhưng không thể tự cho phép mình như ở nhà được.

Cha tôi thở dài mệt mỏi:

- Thôi tùy con, con trai ta. Chỉ trừ trường hợp cha mẹ dậy muộn, cha mẹ nhất định sẽ tiễn con ngày mai...

Mẹ tôi đứng dậy và làm dấu thánh cho người con tương lai của mình. Anh cúi xuống cầm tay mẹ và cầm tay cha. Còn lại một mình, chúng tôi ngồi lại phòng ăn một lát, bỗng tôi nghĩ đến trò chơi bói bài. Anh đi lại trong phòng, rồi hỏi:

- Em có thích đi dạo một lát không?

Tất cả mọi chuyện trong tâm hồn tôi đều trở nên nặng nề, tôi đồng ý một cách hững hờ:

- Vâng...

Anh ra phòng ngoài khoác áo, vẫn suy nghĩ về một điều gì đó, với nụ cười mai mỉa dễ thương, chợt anh đọc đi đọc lại câu thơ của Phet:

"Ôi mùa thu lạnh quá!

Hãy quàng khăn và khoác áo đi em..."

- Không có áo khoác, - Tôi mỉm cười - Và thế nào nữa?

- Anh không nhớ. Hình như là thế này:

"Hãy nhìn lên giữa tán thông đen

Một đám lửa dường như đang bùng cháy.."

- Đám lửa?

- Trăng lên, đúng như vậy. Có một mùa thu làng quê tuyệt đẹp nào đó trong những câu thơ này "Hãy quàng khăn và khoác áo đi em..." cái thời của ông bà mình. Ôi lạ Chúa, lạ Chúa tôi!

- Cái gì vậy anh?

- Không sao đâu, đúng như vậy. Dù sao thì cũng buồn. Buồn và dễ chịu. Anh rất, rất yêu em...

Khoác áo ấm vào, chúng tôi qua phòng ăn, đến ban công rồi bước ra vườn. Lúc đầu thấy tối om như cầm được những mảng tối trong tay. Rồi



sau đó trên nền trời sang sáng dần hiện ra những chùm ánh sáng màu đen, rắc phủ đầy lên những ngôi sao đang lấp lánh một màu khoáng chất. Anh chợt dừng lại, ngoảnh nhìn về phía ngôi nhà:

- Em hãy nhìn xem, thật vô cùng đặc biệt, cái ánh sáng của mùa thu chiếu vào khung cửa nhỏ ngôi nhà. Anh sẽ sống, sẽ sống mãi để nhớ buổi tối hôm nay...

Tôi nhìn lại, và anh ôm lấy tôi trong chiếc áo choàng kiểu Thụy Sĩ mà tôi đang khoác trên người. Tôi kéo chiếc khăn lông cho khỏi chạm vào mặt, hơi nghiêng đầu để anh hôn tôi. Sau khi hôn, anh nhìn thẳng vào tôi, khe thâm thì:

- Em có lạnh không? Tiết trời như mùa đông rồi đấy. Nếu như anh chết, dù sao em sẽ không quên anh ngay chứ?

Tôi chợt nghĩ: nếu như anh chết thật thì sao? Và lẽ nào trong một thời gian ngắn tôi lại có thể quên anh - dù sao thì tất cả cuối cùng rồi cũng lãng quên? Và tôi vội trả lời, sợ hãi với chính ý nghĩ của mình:

- Anh đừng nói nữa. Em không chịu đựng nổi cái chết của anh đâu!

Anh chợt lặng im rồi từ tốn nói:

- Thôi được, nếu anh chết, anh sẽ đợi em ở đó. Em hãy sống và sống thật vui trên thế gian này, rồi sau đó hãy đến với anh.

Mắt tôi ứa những giọt lệ đắng cay...

Và sáng hôm sau anh ra đi. Mẹ tôi đeo vào cổ anh một chiếc túi nhỏ mà mẹ mới khâu chiều qua - trong đó đựng bức tượng thánh bằng vàng mà ông và cha của mẹ đã từng mang trong chiến tranh. Và chúng tôi làm dấu thánh cho anh trong nỗi tuyệt vọng vô cùng. Nhìn theo bóng anh đi, trên bậc thềm, chúng tôi đứng ngây ra, cái thần thờ thường có khi tiền ai đó trong cuộc chia ly lâu dài. Chúng tôi cảm thấy sự không đồng cảm đến kinh ngạc giữa mình với những hạt sương muối xinh tươi đang sáng lấp lánh trên cỏ lúc ban mai. Đứng một lúc, chúng tôi trở vào căn nhà trống trải. Tôi đi lại trong phòng, đặt tay sau lưng, không biết mình nên làm gì, hoặc khóc òa lên hoặc hét to với hết giọng của mình...

Anh đã chết - ôi thật lạ làm sao những lời này - chỉ sau đó một tháng ở Galixia. Và từ đó đúng ba chục năm đã trôi qua. Và nhiều, rất nhiều những

cảm xúc trong những năm tháng đó, có cảm tưởng sao lâu đến thế, khi ta chú ý nghĩ về chúng, hồi tưởng lại trong kí ức tất cả những gì kỳ diệu, mơ hồ, không thể nhận thức bằng trí óc hay trái tim, cái đó gọi là quá khứ. Mùa xuân năm mười tám, khi cha mẹ tôi đã đều khuất núi, tôi sống ở Matxcova, trong tầng hầm của một chị bán hàng ở chợ Xmolenxc. Chị luôn giễu cợt tôi: "Nào, thưa cô, tình cảnh cô thế nào?". Tôi cũng buôn bán đôi chút, bán, mà như nhiều người bán hàng thời đó, chủ yếu cho những người lính đội mũ lông cao và mang áo đứt cúc những gì còn lại. Khi thì chiếc vòng nhỏ, khi thì cây thánh giá bé, khi thì chiếc áo cổ lông, vài mảnh sa khoáng. Tôi bán hàng ở góc phố Arbat, ở chợ. Và ở đó tôi đã gặp một người lính đứng tuổi, có tâm hồn tuyệt vời. Sau đó tôi lấy anh và tháng tư chúng tôi chuyển đến Ecaterinoda. Cùng đi với chúng tôi còn có người cháu của anh. Một cậu bé chừng mười bảy tuổi, cùng lọt vào hàng ngũ những người tình nguyện. Trong khoảng gần hai tuần, tôi như bà tướng. Còn anh trong trang phục dân tộc và bộ râu ngả màu muối tiêu. Và chúng tôi lưu lạc ở sông Đông, ở Cuban trong hơn hai chục năm trời. Vào mùa đông, trong những cơn bão tuyết chúng tôi ra đi trong những đám đông những người lánh nạn từ Novoraxec đến Thổ Nhĩ Kỳ. Và trên đường đi, giữa biển, chồng tôi chết vì bệnh thương hàn. Lúc đó tôi chỉ còn lại ba người thân gần gũi trên đời: đứa cháu chồng cùng cô vợ trẻ và con gái nó. Cháu bé mới bảy tháng tuổi. Nhưng sau thời gian ở Crum, đứa cháu cùng vợ nó cũng bỏ đi đến Vranghe, để lại đứa con nhỏ cho tôi. Rồi hai vợ chồng nó cũng bị mất tích ở đó. Còn tôi phải sống ở vùng Conxtantino khá lâu, phải làm những công việc cực kỳ nặng nhọc để nuôi mình và chăm sóc cháu nhỏ. Sau đó, cũng như bao người khác, với cháu bé trên tay, tôi lang bạt khắp nơi: Bangari, Secbia, Trexnia, Bỉ, Paris, Nix... Và cháu gái đã lớn, nó ở lại Paris, trở thành một cô gái Pháp đến chân tơ kẽ tóc, rất duyên dáng và hoàn toàn dừng dừng với tôi, một người làm thuê trong cửa hàng bánh kẹo cạnh Madlen, một công việc đòi hỏi bàn tay tôi được nâng niu, móng đánh óng ánh sắc bạc để gói những chiếc hộp bằng giấy bóng và buộc bằng những sợi dây mềm mại óng vàng. Nhưng tôi đã sống và vẫn sẽ sống ở Nix. Tôi đã đến Nix lần đầu tiên

vào năm chín trăm mười hai và tôi có thể nghĩ về những ngày hạnh phúc đó đẹp hơn cái việc cô ấy chẳng bao giờ ở lại với tôi.

Và tôi đã chịu đựng của anh như thế, cái điều mà khi xưa tôi đã nông nổi nói rằng mình không thể chịu đựng nổi. Nhưng, hồi tưởng lại tất cả những gì tôi đã trải qua từ bấy đến giờ, tôi luôn tự hỏi: ừ nhỉ, dẫu sao thì mình đã có cái gì trong cuộc đời? Và tôi tự trả lời: chỉ có mỗi buổi chiều thu lạnh ấy. Phải chăng anh vẫn tồn tại ở đâu đó? Dù sao anh vẫn còn. Và đó là tất cả những gì có trong cuộc đời tôi. Những gì còn lại chỉ là giấc mơ thừa. Và tôi tin, một niềm tin cháy bỏng, rằng ở một nơi nào đó anh vẫn đang đợi tôi, với tất cả tình yêu và tuổi trẻ thuở nào, như trong chiều thu lạnh lẽo ngày xưa. "Em hãy sống và sống thật vui trên thế gian này, rồi sau đó hãy đến với anh..." Tôi đã sống, đã từng sung sướng và bây giờ tôi sắp sửa ra đi.

## HƠI THỞ NHẸ

Ngoài nghĩa địa, trên năm mộ còn tươi màu đất sét có cắm cây thánh giá mới bằng gỗ sồi, trông nặng nề, phẳng phiu và chắc chắn.

Những ngày tháng tư, trời u ám; từ xa qua những hàng cây trơ trụi lá đã có thể nhìn thấy những lăng xây trong nghĩa trang thoáng đãng của một phố huyện, và gió lạnh réo lên từng hồi dài qua vòng hoa sứ đặt bên chân cây thánh giá.

Gắn với cây thánh giá là một tấm mễdaigiông khá to bằng sứ nổi vồng lên, hiện rõ ảnh một nữ học sinh với đôi mắt lạnh lợi đầy vẻ vui sướng.

Đó là Ôlia Mêserxkaia.

Khi còn nhỏ, cô bé Ôlia chẳng có gì nổi bật giữa đám nữ sinh mặc đồng phục màu nâu: có thể nói gì về cô, ngoài điều rằng cô thuộc loại xinh xắn, con nhà giàu có, sung sướng, rằng cô học khá, nhưng tinh nghịch và rất vô tâm trước những lời chỉ bảo mà bà giáo chủ nhiệm lớp đã nói với cô? Ít lâu sau cô bỗng đẹp rực rỡ như đoá hoa nở rộ đổi thay không phải từng ngày mà là từng giờ. Năm mười bốn tuổi Ôlia đã có dáng hình thon thả, đôi chân thẳng, ngực tròn căng, cô đã có những đường nét mà vẻ đằm đuối của chúng xưa nay ngôn ngữ loài người chưa bao giờ diễn tả được; năm mười lăm tuổi, Ôlia đã nổi tiếng là một cô gái xinh đẹp. Máy đưa bạn gái của Ôlia thì bao giờ cũng chải chuốt kỹ càng, ăn vận sạch sẽ, chăm chút cho từng cử chỉ dáng điệu đầy ý tứ của mình, còn Ôlia thì chẳng kiêng dè gì cả - cô không sợ các vết mực dính vào ngón tay, không sợ để má mình ửng đỏ, đầu tóc rối tung hay đầu gối lộ trần khi bị ngã. Chẳng cần cô phải quan tâm, cố gắng gì, những điều làm cô nổi bật lên trong trường hai năm gần đây cũng tự nhiên đến với cô - đó là vẻ yêu kiều, đóm dáng, uyển chuyển khoan thai và ánh mắt sáng long lanh... Trong các buổi vũ hội không ai nhảy đẹp như Ôlia, không ai trượt băng nhanh như cô, không ai được nhiều người theo đuổi tán tỉnh trong các lớp dạ hội như cô, không hiểu sao bọn học trò các lớp dưới cũng ngưỡng mộ cô nhiều nhất. Ôlia trở thành thiếu nữ

tự lúc nào không hay, và không biết từ bao giờ ánh hào quang đã bao quanh tên cô trong trường học. Người ta đã đồn đại rằng tính tình cô nông nổi, cô không thể sống thiếu người ngưỡng mộ, rằng cậu học trò Sensin phải lòng Ôlia đến mất trí, rằng hình như cô cũng yêu cậu ấy, nhưng cách đối xử của cô thay đổi luôn luôn, khiến cậu ta đã mấy lần tính kế quynh sinh...

Vào mùa thu cuối cùng của mình, như người ta bàn tán trong trường, Ôlia đã hoàn toàn phát điên lên vì vui sướng. Trời lạnh giá, tuyết rơi nhiều mà chói chang ánh nắng; mặt trời khuất sớm sau tán cây vân sam mọc trong vườn trường phủ đầy tuyết, mặt trời trong sáng loé lên muôn ngàn tia nắng báo hiệu một ngày mai giá rét, chan hòa ánh sáng, hứa hẹn cuộc dạo chơi trên phố Nhà Thờ, trượt băng trong công viên phố, vào buổi tối hồng hồng, khi tiếng nhạc nổi lên, giữa đám người đang lướt nhẹ trên sân băng, Ôlia sẽ nổi bật như là người thanh thoát nhất, hạnh phúc nhất.

Có lần, vào giờ nghỉ giải lao giữa hai tiết học, khi Ôlia đang chạy như bay giữa hội trường dựng lên bằng cách lắp ghép, đằng sau cô là đám nữ sinh lớp một vừa đuổi theo, vừa hò reo vui vẻ, thì người ta bất ngờ gọi cô lên gặp bà hiệu trưởng. Ôlia đang chạy, đứng sững lại, thở vào một cái rất sâu, rồi bằng một động tác nhanh nhẹn quen thuộc của người phụ nữ, cô sửa lại mái tóc, kéo dải áo yếm lên vai và chạy vội lên gác, mắt sáng long lanh. Bà hiệu trưởng gương mặt trông trẻ hơn tuổi thật, nhưng mái đầu đã bạc, bà điềm nhiên ngồi sau chiếc bàn viết đặt dưới tấm ảnh Sa hoàng, tay cầm cuộn len đan.

- Chào Ôlia - bà ta nói, mắt không rời mũi đan - Rất tiếc không phải lần đầu tôi phải cho gọi cô tới đây để nói về cách ứng xử của cô.

- Em nghe đây, thưa madame, - Ôlia trả lời, bước lại gần bàn, đưa cặp mắt sáng linh lợi nhìn lên bà hiệu trưởng, gương mặt cô bình thản như không. Tiếp đó cô ngồi xuống một cách nhẹ nhàng và yếu điệu như thể chỉ mình cô biết cách ngồi như thế.

- Cô sẽ bỏ ngoài tai những lời tôi nói, rất tiếc là tôi phải tin như vậy - bà hiệu trưởng nói, tay kéo sợi đan làm cuộn len lăn đi trên nền gỗ bóng nhẵn, nơi Ôlia đang nhìn xuống đấy với vẻ tò mò, bà đưa mắt nhìn lên và nói tiếp.  
- Tôi sẽ không nói lại, sẽ không nói nhiều.

Ôlia rất thích căn phòng rộng rãi và sạch sẽ này, nơi vào những ngày băng giá, chiếc lò sưởi kiểu Hà Lan vẫn tỏa hương ấm áp và thoang thoảng hương hoa linh đan đặt trên bàn. Ôlia nhìn lên chân dung nhà vua trẻ tuổi được vẽ toàn thân giữa một gian phòng bóng loáng; nhìn lên đường ngôi đều đặn trên mái tóc trắng được uốn rảo của bà hiệu trưởng và chờ đợi.

- Cô không còn bé bỏng nữa đâu - bà hiệu trưởng nói bóng gió xa xôi, trong lòng đã bắt đầu cảm thấy bức bối.

- Vâng, thưa madame, Ôlia đáp lại một cách thản nhiên, gần như vui vẻ nữa.

- Nhưng cũng chưa phải là đàn bà, - bà hiệu trưởng nói tiếp, gương mặt trắng nhờ nhờ của bà hơi ửng đỏ - Điều trước tiên, - cô chải kiểu đầu gì vậy? Đó là kiểu tóc của đàn bà!

- Thưa madame, em không có lỗi gì, nếu em có bộ tóc đẹp, - Ôlia trả lời và hai bàn tay cô khẽ chạm vào mái đầu chải rất đẹp của mình.

- À ra thế, cô không có lỗi hả! - Bà hiệu trưởng nói. - Cô không có lỗi khi để đầu tóc như vậy, nhưng có lỗi khi dùng những thứ lược đắt tiền, không có lỗi khi làm cho cha mẹ khánh kiệt vì phải sắm cho cô thứ giày cao gót giá những hai mươi rúp! Nhưng, tôi nhắc lại cho cô, cô đã hoàn toàn bỏ qua điều rằng cô đang là nữ học sinh...

Liền đó, Ôlia không giữ được vẻ bình thản nữa, cô bất ngờ lịch sự ngắt lời bà hiệu trưởng:

- Xin lỗi madame, bà nhầm rồi: em đã là đàn bà. Ai có lỗi trong chuyện này, bà có biết không? Đó là người bạn, người hàng xóm của ba em và là em trai của bà: ông Alếchxây Mikhailovich Maliuchin. Chuyện này xảy ra mùa hè năm ngoái ở làng quê...

Một tháng sau lần nói chuyện đó, viên sĩ quan kazăc xấu xí, chẳng có chút gì là mã thượng phong lưu, chẳng có chút gì là tương đồng với môi trường của Ôlia, viên sĩ quan ấy đã bắn chô trên sân ga, giữa đám người đông đúc, khi tàu vừa đến. Và cái điều Ôlia tự thú vừa khó tin, vừa đã từng làm bà hiệu trưởng kinh ngạc, đã hoàn toàn được xác nhận: viên sĩ quan thông báo với viên dự thẩm của toà án rằng Ôlia đã quyến rũ y, chung sống với y, đã hứa làm vợ y, thế mà ở ngoài ga, vào hôm xảy ra vụ án mạng, khi

tiền y đi Nôvôtrơcát, cô đã bất ngờ nói rằng cô chưa hề bao giờ nghĩ đến chuyện yêu y cả, rằng tất cả những lời lẽ về chuyện hôn nhân chẳng qua là sự giễu cợt của cô đối với y. Tiếp đó Ôlia đã đưa cho Maliuchin đọc trang nhật kí ghi về y.

- Tôi liếc mắt nhìn những dòng ấy và liền sau đấy, ngay trên sân ga, nơi cô ta đang dạo chờ tôi đọc xong, tôi đã bắt cô ta -viên sĩ quan nói. - Đây, xin mời ông xem, những gì đã được viết trong nhật ký ghi ngày mười tháng bảy năm ngoái.

Trong nhật ký có ghi những dòng sau:

"Bây giờ là hai giờ đêm. Tôi đã thiếp đi, nhưng một lúc sau thì tỉnh lại...giờ thì tôi đã trở thành đàn bà rồi! Ba mẹ và Tôlia, tất cả đều vào thành phố, còn mình tôi ở lại. Tôi đã cảm thấy rất hạnh phúc, khi còn lại một mình! Buổi sáng tôi dạo chơi trong vườn, ngoài đồng, tôi vào rừng, và có cảm tưởng rằng trong cả thế giới này chỉ có mình tôi, tôi cảm thấy đầu óc mình sáng khoái như chưa bao giờ gặp thế trong đời. Tôi ngồi ăn một mình, sau đó chơi đàn suốt một giờ liền, trong tiếng nhạc, tôi có cảm giác rằng mình sẽ được sống mãi mãi, sẽ được hạnh phúc hơn hết thảy mọi người. Sau đó tôi ngủ thiếp đi trong phòng làm việc của ba, nhưng đến bốn giờ thì Kachia đánh thức tôi dậy và báo rằng có ông Maliuchin đến. Tôi rất mừng thấy ông đến chơi, tôi cảm thấy khoan khoái khi được tiếp, chuyện trò đầy thú vị với ông. Ông đến bằng cỗ xe song mã của mình, hai chú ngựa nom rất đẹp, chúng cứ đứng cạnh thềm mãi, còn ông thì lưu lại chưa về ngay được vì trời mưa, ông ấy mong sao cho tới chập tối thì tạnh, ông ti không được gặp ba, tỏ ra rất hoạt bát, đối xử với tôi như một hiệp sĩ, nói đùa nhiều lần rằng từ lâu ông đã phải lòng tôi. Trước lúc uống trà, chúng tôi dạo chơi trong vườn, thời tiết lại tuyệt vời, ánh mặt trời còn lấp loáng qua khu vườn còn đọng nước mưa. Tuy khí trời đã rất lạnh nhưng ông vẫn khoác tay tôi đi dạo và nói rằng ông là Phaoxtơ đi bên nàng Macgarit. ông đã năm mươi sáu tuổi, nhưng còn rất đẹp và ăn vận lúc nào cũng chín chu - tôi chỉ không thích một điều là khi đến đây, ông đã mặc chiếc áo khoác ngoài rộng thùng thình, người toả ra mùi nước hoa Anh Cát Lợi, còn cặp mắt đen thì trông rất trẻ, bộ râu mềm mại thì tách ra thành hai phần dài và



đã hoàn toàn bạc trắng. Chúng tôi ngồi uống trà ở ngoài hiên có kính ngăn, tôi cảm thấy mình hình như không được khoẻ và nằm xuống chiếc divăng, ông thì hút thuốc, sau đó ngồi sang chỗ gần tôi, bắt đầu những lời êm ái, ngấm nghĩa rồi hôn lên tay tôi. Tôi lấy chiếc khăn lụa che mặt, còn ông thì mấy lần hôn vào môi tôi qua lần khăn ấy... Tôi không hiểu sao điều ấy lại có thể xảy ra, tôi điên mất rồi, tôi không bao giờ nghĩ rằng mình lại như thế. Bây giờ tôi chỉ còn một lối thoát.. Tôi cảm thấy ghê tởm ông ta đến mức không thể nào chịu nổi điều này!..."

....

Vào những ngày tháng tư ấy, thành phố trở nên khô ráo sạch sẽ, những phiến đá lát đường như trắng ra, đi trên đất thật nhẹ nhàng và dễ chịu. Mỗi chủ nhật, sau lễ cầu kinh buổi sáng, dọc theo phố Nhà Thờ dẫn ra ngoài thị trấn, thường thấy một người phụ nữ nhỏ nhắn đang đi, bà vận đồ tang, đi găng tay da mềm màu đen, cầm chiếc ô làm từ gỗ mun. Bà đi qua quảng trường bản thiêu, nơi có nhiều lò rèn ám khói và không khí trong mát ngoài đồng thối vè; tiếp đó bà đi giữa nam tu viện và nhà lao, mây trắng bay ngang trời và cánh đồng mùa xuân ngả màu xanh xám, sau đó khi đi qua những vũng nước dưới chân tu viện và rẽ sang trái, bà thấy trước mắt hiện ra một khu vườn khá rộng, cây cối thấp có hàng rào màu trắng bao quanh, phía trên cổng vào đấy có đề dòng chữ Đức thánh tạ thế. Người phụ nữ nhỏ nhắn vội làm dấu rồi theo thói quen đi tiếp trên con đường chính giữa hai hàng cây xanh. Tờ bên chiếc ghế đối diện với cây thánh giá làm bằng gỗ sồi, bà ngồi xuống trong gió lạnh mùa xuân chừng một hai giờ, cho tới lúc đôi chân đi giày mỏng và tay đeo gang da chật nhỏ cảm thấy tê cóng. Lặng nghe chim mùa xuân hót ngọt ngào cả giữa trời giá rét, nghe tiếng gió reo qua chiếc vòng sứ, có lúc bà nghĩ rằng bà sẵn lòng hiến nửa cuộc đời mình chỉ để sao cho khỏi thấy trước mắt cái vòng hoa chết chóc này. Cái vòng hoa này, năm đất này, cây thánh giá gỗ sồi này! Có thể nào tin được rằng dưới đó là cô gái bất tử sáng long lanh từ tấm ảnh, trong chiếc mēđai giông bằng sứ gắn vào cây thánh giá? Làm sao có thể nhập hoà làm một ánh mắt trong sáng ấy với cái điều khủng khiếp từ giờ đã gắn với tên tuổi Ôlia? -



Nhưng tự trong đáy lòng, người phụ nữ nhỏ nhắn thấy mình hạnh phúc, như tất cả những người trung thành với ước mơ nồng cháy của mình.

Người phụ nữ này là bà chủ nhiệm lớp của Ôlia, một cô gái quá lứa, từ lâu sống bằng những thần tượng thay thế cho cuộc đời thực. Đạo đầu thần tượng đó là người anh trai của bà, một viên hạ sĩ quan nghèo xác chẳng có gì nổi bật, - bà gắn bó cả tâm hồn mình với anh trai, với tương lai của anh mà không biết vì sao bà lại hình dung là xuất chúng. Khi anh bị giết ở gần Mukden, bà tự coi mình là một viên chức có đầu óc tiên tiến. Cái chết của Ôlia thu hút ám ảnh bà bởi một niềm mơ ước mới. Giờ đây Ôlia trở thành đối tượng cho những suy nghĩ và tình cảm triền miên không dứt của bà. Ngày nghỉ nào bà cũng ra thăm mộ cô, ngắm nhìn hàng giờ liền cây thánh giá gỗ sồi, nhớ lại gương mặt nhợt nhạt của Ôlia nằm trong quan tài, giữa những vòng hoa. Bà nhớ lại có lần bà đã nghe lỏm được, có lần, vào giờ nghỉ giữa hai tiết học, khi đi dạo trong vườn trường, Ôlia đã nói rất nhanh với Xupôchina, cô bạn gái thân cao to, đầy đà:

- Tớ đọc được trong một cuốn sách của ba tớ, - ba tớ có nhiều số buồn cười lắm cơ, - phụ nữ phải có vẻ đẹp thế nào...Cậu biết không, trong sách ấy nói nhiều điều đến nỗi chẳng nhớ hết được đâu: này nhé, tất nhiên là cặp mắt phải đen, sô-lê-n như nhựa, - có trời biết được trong sách viết như thế: sô-lê-n như nhựa! - lông mi phải đen như trời đêm, má mịn màng phơn phớt hồng, eo lưng thon thả, cánh tay dài hơn bình thường - cậu hiểu không, phải dài hơn bình thường! - chân nhỏ nhắn, ngực đầy đặn vừa phải, bắp chân tròn đều, đầu gối màu vỏ hến, vai hơi xuôi xuống, - tớ gần như thuộc lòng nhiều điều lắm nhé, điều nào cũng đúng cả! - nhưng cái chính, cậu biết là gì không? - Là phải có hơi thở nhẹ! Tớ cũng có cái đó đấy, - cậu nghe xem tớ thở thế nào nhé, - đúng là tớ có phải không?

Giờ đây hơi thở nhẹ ấy lại lan tỏa đi trong thế giới này, dưới bầu trời đầy mây, trong gió xuân lành lạnh.

## RUXIA

Quá mười giờ tối, tàu tốc hành Mátxcova – Xêvaxtôpôn dừng lại một ga nhỏ gần Pôđônxcơ, nơi lẽ ra nó không phải đỗ - nó phải chờ gì đó ở đường thứ hai. Trên tàu một ông và một bà bước gần lại cánh cửa sổ đã hạ xuống ở toạ hạng nhất. Có một người phục vụ toạ đi qua đường ray, tay giơ cao chiếc đèn đỏ; bà nọ bèn hỏi:

-Này ông kia, sao chúng tôi lại phải dừng thế này?

Người phục vụ toạ trả lời rằng đoàn tàu tốc hành chạy ngược chiều bị chậm>

Trên ga trời tối, cảnh vật trông buồn tẻ. Hoàng hôn xuống đã lâu, nhưng ở phía tây, khuất xa sau ga, sau cánh đồng xen lẫn rừng, vẫn còn thấp thoáng ánh chiều hè Mátxcova tắt muộn. Mùi nước đầm ấm thấp thoáng tới cửa sổ. Trong khoảng không yên ắng từ đâu vọng tới tiếng cuốc kêu đều đều, nghe dường như có mùi vị ẩm ướt.

Ông hành khách nọ tỳ khuỷu tay lên cửa sổ, còn bà thì tựa vào vai ông.

-Có lần anh đang sống ở vùng này vào dịp nghỉ hè, - ông nói. - Đạo ấy anh làm gia sư tại một trang ấp dành để ở mùa hè cách đây chừng năm dặm. Một vùng buồn tẻ. Rừng thưa thớt, có chim ác là, muỗi và châu chấu. Chẳng có cảnh đẹp nào. Ở trang ấp muốn ngắm nhìn chân trời phải leo lên gác nhỏ. Ngôi nhà tất nhiên là xây theo phong cách nhà nghỉ Nga, trông rất tiêu điều, - chủ nhân bị phá sản mà - sau nhà là khu đất na ná như vườn, sau vườn không hẳn là hồ, không hẳn là đầm mọc đầy cỏ gấu, cùng hoa súng, và hiển nhiên là có một chiếc thuyền đáy bằng đậu cạnh bờ lầy

- Và tất nhiên là còn một cô nàng buồn tẻ ở nhà nghỉ, người mà anh đã cùng bơi thuyền dạo chơi trên đầm này nữa chứ!

- Đúng thế, đã có những gì phải có. Tuy nhiên cô nàng thì hoàn toàn không buồn tẻ chút nào. Anh bơi thuyền cho cô ấy đi chơi thường là về đêm, và mọi chuyện xem ra còn có vẻ thơ mộng nữa là khác. Suốt đêm trời phía tây cứ sáng nhờ nhờ pha màu xanh lục, và ở tít đường chân trời có cái

gì leo lét cháy như lúc này đây... Mái chèo thì có mỗi một cái mà lại giống như cái xẻng, anh đã chèo thuyền như một kẻ mọi rợ – khi thì chèo bên phải, khi thì bên trái. Ở bờ bên kia có khoảnh rừng cây nhỏ nên tối sẫm, nhưng sau cánh rừng ấy suốt đêm cứ có cái màu sáng nhờ nhờ lạ lùng như thế này. Chung quanh là cánh yên luyệt đối – chỉ còn nghe tiếng muỗi vo ve và châu chấu bay. Anh chưa bao giờ nghĩ rằng đêm đêm chúng lại bay như thế, - hóa ra là chúng bay để kiếm tìm cái gì đó. Đáng sợ thật đấy

Cuối cùng thì đoàn tàu ngược chiều cũng đã tới, nó xé gió âm âm chạy qua, các ô cửa sáng ánh đèn kéo thành một dải vàng. Toa tàu trên đường bên này lập tức chuyển động.

Người phục vụ toa bước vào ngăn buồng nhỏ, châm đèn lên và soạn giường ngủ.

- Thế rồi giữa anh với cô ta đã có chuyện gì xảy ra vậy? Một thiên tình sử thật sự chứ? Sao anh chưa bao giờ kể với em về cô ta? Cô ta trông người thế nào?

-Người cao cao, gầy gầy. Mặc xaraphan hoa vàng, chân không tất đi hài sảo đan bằng thứ len đủ màu

- Thế nghĩa là cũng theo phong cách Nga chứ?

- Anh cho rằng theo phong cách nghèo túng thì đúng hơn. Không có gì mặc thì đành mặc xaraphan vậy. Thêm nữa cô ta còn là họa sĩ, học ở trường trung cấp mỹ thuật Xtoroganốp. Bản thân cô ấy trông cũng rất đẹp, đáng được họa lại, thậm chí còn có nét Đức Mẹ. Bím tóc đen dài thả ra sau lưng, khuôn mặt bầu bĩnh với những nốt ruồi nhỏ, mũi cao thanh tú, mắt đen, lông mày đen... Mái tóc khô cứng, hơi xoắn xoắn. Tất cả những nét ấy bên cạnh chiếc Xaraphan và cái áo cánh lót bằng vải trắng mỏng, khiến cô ấy trông thật đẹp. Bắp chân và mu bàn chân lộ ra trên đôi hài sảo thon gầy, làn da mỏng mịn.

- Em biết típ này rồi. Hồi đi học em cũng có một cô bạn như thế. Chắc là có máu tâm thần itêri chứ gì.>

- Có thể thế lắm. Thêm nữa gương mặt cô ta trông giống mẹ, mà mẹ thì dòng giống xuất thân vốn là một tiểu thư phương Đông mắc bệnh gì đó đại loại như là bệnh trầm cảm. Chỉ đến bữa ăn mới xuất hiện. Bước ra, ngồi

xuống, và im lặng húng hắng ho, không nhìn lên và cứ đặt đi đặt lại dao đĩa. Còn nếu bất ngờ bà ta lên tiếng thì nói rất to khiến mọi người phải giật thót.

- Thế còn ông bố?

- Ông ta cũng ít nói và khô khan, người cao dong dỏng, là sĩ quan về hưu. Chỉ có cậu con trai anh dạy thêm là giản dị và đáng yêu

Người phục vụ toa bước ra khỏi căn buồng, nói rằng giường nằm đã chuẩn bị xong xuôi và chúc ngủ ngon.

- Tên cô ta là gì?

- Ruxia.

- Nguyên cả tên là thế nào?

- Rất đơn giản thôi – Maruxia

- Thế rồi sao nữa, anh phải lòng cô ta như điều đó chứ?

- Tất nhiên, dường như mê kinh khủng nữa là khác.

- Thế còn cô ta?

Ông im lặng một lát rồi trả lời, giọng khô khốc:

- Chắc là phía cô ấy cũng cảm thấy như vậy. Nhưng thôi đi ngủ thôi. Cả ngày hôm nay anh mệt lắm rồi.

- Tuyệt thật đấy. Anh chỉ vô tình gợi chuyện thế thôi. Nào, anh hãy kể đôi ba câu cũng được, thiên tình sử giữa hai người đã kết thúc như thế nào?

- Chẳng thế nào cả. Anh rời khỏi chỗ đấy và mọi chuyện kết thúc.

- Sao anh không cưới cô ta?

- Thì cứ cho là anh rút súng ra tự sát, còn cô ta, thì tự đâm dao vào bụng...

Họ rửa mặt, đánh răng rồi vào trong ngăn buồng chật hẹp, cởi bỏ quần áo. Với vẻ khoan khoái của kẻ đi đường, họ nằm vào tấm vải lót thơm láng bóng, gối đầu lên tấm gối cũng như vậy; chiếc gối chốc chốc lại bị trượt đi vì đầu giường dốc cao.

Ô khoan tròn nhỏ màu xanh tím phía trên tấm cửa như đang lặng lẽ nhìn xuống bóng tối. Bà hành khách lát sau đã yên giấc, còn ông thì chỉ nằm không ngủ, châm thuốc hút và nhớ lại mùa hè năm ấy..

Trên mình nàng cũng có nhiều nốt ruồi nhỏ – đặc điểm này thật là khả ái. Nàng đi giày mềm không có gót cao, nên toàn thân nàng uyển chuyển dưới chiếc xaraphan. Xaraphan may rộng, vải nhẹ mỏng choàng lấy tấm thân trinh nữ dong dỏng của nàng. Có lần nàng bị mưa ướt hết cả chân, nàng chạy từ vườn vào phòng khách, còn anh thì bỏ tới cởi giày cho nàng, và hôn lên mu bàn chân nhỏ ướt nước mưa của nàng – cả đời anh chưa khi nào có được niềm hạnh phúc như thế. Cơn mưa thanh mát, ương thơm mỗi lúc một thêm nặng hạt, đổ mau ngoài cửa thông ra ban công để mở. Trong nhà tối tối, mọi người đều ngủ say sau bữa trưa – và cả nàng lẫn anh đều được một phen khiếp đảm khi con gà trống màu đen pha lẫn mảng lông xanh mượt, màu đỏ to bông từ vườn chạy vào, móng vuốt gõ lạch cạch lên sàn nhà đúng vào cái phút say mê nhất, khi cả hai đều không còn biết thận trọng giữ gìn. Nhìn thấy hai người bật dậy từ divăng, nó vội vàng cúi mình bỏ chạy ra ngoài mưa như thể vì giữ lịch sự, bộ lông đuôi bóng mượt của nó cụp xuống....

Thời gian đầu, nàng như còn để ý quan sát anh; khi anh nói chuyện với nàng, gương mặt nàng ửng đỏ và nàng trả lời với giọng lâu bầu giễu cợt, khi ngồi ăn nàng thường hay chọc tức anh bằng cách nói to với bố:

- Đừng mời anh ấy ăn bố ạ, vô ích thôi. Anh ấy không thích bánh mẩn thần đâu. Thêm nữa, cái món súp lạnh cũng không ưa, mì dẹt cũng chán, sữa chua đặc thì khinh, còn phomát tươi thì căm ghét.

Sáng sáng anh bận dạy học cho cậu bé, còn nàng thì bận nội trợ – mọi việc trong nhà đều đến tay. Mọi người thường ăn trưa vào một giờ, sau bữa trưa nàng bỏ về phòng mình trên căn gác nhỏ, hoặc nếu trời không mưa thì đi vào vườn, nơi nàng đặt giá vẽ dưới cây bạch dương, nàng vừa vẽ từ cảnh thật, vừa xua muỗi. Sau đó nàng bước ra ban công, nơi sau bữa trưa anh thường ngồi đọc sách trong chiếc ghế bành đan bằng cói, lưng ngả về phía sau. Nàng đứng bên cạnh, tay chấp ra sau lưng và nhìn anh với nụ cười khẩy.

- Xin cho biết anh đang bồi bổ kiến thức uyên bác nào thế?
- Lịch sử cách mạng Pháp.

- Chà, chào ơ! Không ngờ rằng trong nhà chúng tôi lại có một nhà cách mạng!

- Sao cô lại bỏ cái nghề hội họa của cô thế?

- Sắp tới cũng đến phải bỏ hẳn thôi. Tôi đã tin chắc mình là kẻ bất tài

- Nhưng cô thử cho tôi xem một bức ảnh nào đó mình vẽ xem nào.

- Anh cho rằng anh cũng hiểu biết ít nhiều về mỹ thuật sao?

- Cô tự ái quá đáng đấy.

- Cũng có cái tật như thế....

Cuối cùng thì nàng gợi ý anh cùng bơi thuyền trên hồ. Nàng quả quyết nói:

-Hình như mùa mưa vùng nhiệt đới chúng ta đã qua rồi. Ta phải giải trí chứ. Quả tình mà nói cái thuyền của nhà tôi khá ọp ẹp, đáy có lỗ thủng, nhưng tôi và Pêchia đã lấy cỏ gấu bịt hết các chỗ thủng rồi...

Hôm ấy trời nóng nực oi bức, đám cỏ mọc ven bờ xen lẫn những bông hoa quáng gà màu vàng như bị hun lên bởi cái nóng ẩm ướt, trên đó thấy bò lổm ngổm vô số sâu bướm nhỏ màu xanh nhàn nhạt.

Anh đã học được cái giọng điệu cợt thường xuyên của nàng; bước đến gần thuyền, anh nói:

- Cuối cùng thì cô ta đã chiều cố tới tôi!

- Cuối cùng thì anh đã tập trung được ý nghĩ để trả lời tôi! – Nàng háng hái nói và nhảy lên mũi thuyền làm đàn ếch nhái từ bốn phía nhảy rào rào xuống nước. Nhưng rồi nàng bỗng hét lên thất thanh và nắm lấy gấu xaraphan kéo lên tận đầu gối, hai chân đập đập xuống:

- Rắn!, rắn!

Anh nhìn thoáng thấy đôi chân trần mềm mại trắng ngần của nàng, giật lấy mái chèo từ mũi thuyền đập vào con rắn đang bò ngoằn ngoèo trong đáy thuyền. Khều được rắn vào đầu mái chèo, anh quẳng nó xuống nước thật xa.

Mặt nàng tái mét, nốt ruồi trên mặt nàng trông như sẫm màu hơn, mái tóc và cặp mắt đen huyền dường như đen thêm. Nàng thở phào nhẹ nhõm:

- Chào, sao mà khiếp vậy! Chẳng thế mà chữ “kinh sợ lại phát sinh từ chữ “rắn”. Ở vùng này đâu cũng thấy chúng, trong nhà ngoài vườn... Thế

mà anh thử hình dung xem, Pêchia lại cầm rắn trên tay đấy!

Lần đầu tiên nàng nói với anh bằng giọng bình thường, không kiêu cách, lần đầu tiên họ nhìn thẳng vào mắt nhau

- Anh tài thật đấy! Anh đập nó trúng thế!

Nàng đã hoàn hồn trở lại, nhoén miệng cười, chạy từ phía mũi thuyền vào trong khoang và ngồi xuống vui vẻ. Vẻ đẹp của nàng trong cơn sợ hãi làm anh choáng váng; lúc đấy một ý nghĩ dịu dàng chợt đến với anh: nàng quả là còn thơ trẻ quá!

Nhưng a làm ra vẻ lãnh đạm, chăm chú bước vào thuyền, chống mái chèo xuống bờ lầy, để mũi thuyền quay ra phía trước, túm lấy đám cỏ gấu đầy mọc ngầm dưới nước, lách qua những bông súng với tán lá to tròn phủ đầy ven hồ mà kéo thuyền ra chỗ nước sâu, ngồi xuống thanh gổ kê giữa thuyền rồi khóa mái chèo khi bên phải, khi bên trái.

- Có đúng là thích không anh? – Nàng thốt lên.

- Thích thật! – Anh trả lời, bỏ chiếc mũ lưỡi trai xuống rồi quay về phía nàng: - Cô làm ơn đặt bên cạnh mình kéo tôi lại đánh rơi xuống lòng thuyền vì, nói xin lỗi cô chứ, nước vẫn chảy vào và đầy những đĩa là đĩa.

Nàng đặt chiếc mũ lưỡi trai lên đầu gối.

- Cô khỏi phải bận tâm thế, quãng đâu cũng được. Nàng áp chiếc mũ lên ngực.

- Không đâu, tôi thích cầm tay thế này!

Trái tim anh dịu dàng thắt lại, nhưng anh quay mặt đi và mạnh tay hơn khóa mái chèo xuống mặt nước lấp loáng giữa đám cỏ gấu và hoa súng.

Muỗi bám lên mặt, lên tay; chung quanh như chì - trong ánh sáng bạc ảm áp; làn không khí trong lành, ánh mặt trời nhợt nhạt còn vương lại, những đám mây trắng bông bành cuộn tròn mờ mờ hiện ra trên nền trời và dưới mặt nước xen giữa những đám cỏ gấu và hoa súng, trên hồ chỗ nào cũng nông đến nỗi có thể nhìn rõ đáy với đám rong rêu mọc ngầm dưới nước, tuy nhiên đáy nông cũng không làm mất đi cái cảm giác sâu thăm thăm của bầu trời cùng mây đã in hình trong đó. Bỗng nàng lại kêu lên thất thanh – con thuyền bị đảo nghiêng: nàng khóa tay xuống nước, tước thân cây hoa súng rồi kéo mạnh nó lên và kết quả là bị lật nghiêng cùng với thuyền. Anh



kip thời nhào tới và túm lấy được vai nàng. Nàng cười phá lên, ngã lưng xuống khoang thuyền, lấy tay ướm vẩy nước thẳng vào mắt anh. Lúc đó anh lại giữ chặt lấy nàng; không biết phải làm gì, anh hôn vào môi nàng đang cười sặc sụa. Nàng nhanh nhẹn ôm lấy cổ anh và vụng về hôn lên má anh...

Từ dạo ấy họ thường đi bơi thuyền đêm. Ngày hôm sau, ăn trưa xong, nàng gọi anh vào vườn và hỏi:

- Anh có yêu em không?

Anh nhớ lại những cái hôn trên thuyền hôm trước và sôi nổi trả lời:

- Yêu ngay từ ngày đầu chúng mình gặp nhau!

- Em cũng thế, - nàng nói – Không, đứng ra thì mới đầu em căm ghét anh cơ - em có cảm giác rằng anh chẳng để ý gì đến em cả. Nhưng may thay, mọi chuyện đó qua rồi. Tối nay, lúc mọi người đi ngủ, anh lại ra đây đợi em nhé. Chỉ có điều ra khỏi nhà anh phải hết sức kín đáo đấy, - mẹ em theo dõi em từng bước, ghen tức ghê gớm với bất cứ ai yêu em.

Đêm khuya nàng ra tới bờ hồ cầm một tấm khăn choàng len rộng. Vì sung sướng, anh bối rối đón nàng và chỉ biết hỏi:

-Tấm choàng này để làm gì vậy?

- Anh ngốc lắm. Đêm khuya chúng mình sẽ bị lạnh đấy. Thôi, anh lên thuyền nhanh nhanh đi và chèo sang phía bờ bên kia...

Trên thuyền lúc chèo đi, cả hai đều im lặng. Khi bơi gần đến cánh rừng phía bờ bên nàng nói:

- Đến rồi đấy. Bây giờ thì anh đến cạnh em đi. Tấm khăn choàng đâu nhỉ À, em ngồi lên nó đây. Anh quàng cho em đi, em lạnh quá, ngồi xuống đây đi anh. Thế thế... Không, khoan đã, ngày hôm qua chúng mình hôn nhau chẳng ra sao cả, bây giờ thì để em hôn anh trước, thật khê, thật khê thôi. Còn anh thì ôm em... ôm cả người cơ...

Dưới tấm xaraphan nàng chỉ mặc chiếc áo cánh lót. Nàng chỉ khê chạm hôn nhẹ vào khoe môi anh. Đầu anh quay cuồng, nửa tỉnh nửa mê; anh ngã mình nàng xuống sàn thuyền. Nàng run rẩy ôm lấy anh...

Nàng nằm yên bất động, hơi ngẩng đầu lên, nụ cười trên môi nàng mết mõi và hạnh phúc. Nàng nói:



- Từ giờ chúng mình đã là vợ chồng. Mẹ nói rằng bà không thể chịu nổi cảnh em đi lấy chồng, nhưng lúc này em chẳng muốn nghĩ đến điều ấy đâu. Anh biết không, em thèm tắm quá, em rất thích tắm đêm...

Nàng cởi áo qua đầu, thân mình cao dong dong của nàng hiện ra trắng trắng trong bóng tối mờ mờ. Nàng vẫn bím tóc dài quanh đầu, tay giơ lên, để lộ bộ ngực cao cao. Nàng không cảm thấy ngỡ ngàng với sự khỏa thân của mình. Quấn tóc xong, nàng hôn anh thật nhanh, đứng bật dậy rồi nhảy tùm xuống nước, đầu ngả ra phía sau, chân đập nước loạt roạt.

Một lúc sau anh cậ rập giúp nàng mặc áo và quàng tấm khăn rộng lên mình nàng. Trong bóng tối mờ mờ đôi mắt huyền và mái tóc đen với bím tóc quấn quanh hiện lên thật kỳ ảo. Anh không dám chạm đến nàng nữa, chỉ hôn đôi bàn tay nàng và lặng người đi trong cảm giác hạnh phúc nôn nao, ngây ngất. Dường như có ai đó đứng trong bóng tối khu rừng ven bờ đầy những ánh đom đóm lập lờ – đứng trong đó mà nghe ngóng. Đôi lúc lại có tiếng xào xạc đầy cẩn trọng phía ấy. Nàng ngẩng đầu lên:

- Đứng lại, cái gì thế?

- Đừng sợ em ạ, đấy chắc là ếch nhảy lên bờ thôi. Hay là con dím trong rừng....

-Nhưng nếu có con dê rừng thì sao?

-Con dê rừng nào kia?

-Em không biết nữa. Nhưng anh cứ thử nghĩ mà xem, có con dê từ cánh rừng đi ra, nó đứng lại và nhìn chăm chăm... Ôi, em thấy sung sướng quá, em muốn nói đủ điều ngớ ngẩn, lảm cẩm!

Anh lại áp đôi tay nàng lên môi mình, chốc chốc lại hôn vào ngực nàng lạnh ngắt như nâng niu một vật gì thiêng liêng nhất. Nàng đã trở thành một con người hoàn toàn khác đối với anh! Sau dải đen thấp của cánh ruộng còn ngưng đọng và chưa tắt hẳn một vầng sáng nhờ nhờ ngả màu xanh lục in xuống mặt nước trắng trắng từ xa; cây cỏ đẫm sương ven hồ tỏa ra mùi hăng hắc như mùi cần tây; đàn muỗi vô hình kêu vo vo đầy bí ẩn như van xin điều gì, những con châu chấu đáng sợ, không biết ngủ cứ xè xè bay trên mạn thuyền và ngoài xa trên mặt nước lấp loáng dưới trời đêm. Và ở đâu đó có cái gì dang xào xạc, bò đi, lách qua...

Một tuần sau anh bị đuổi khỏi nhà cô gái một cách nhục nhã vô lối, lòng bàng hoàng kinh hãi vì sự chia ly hoàn toàn đột ngột với nàng.

Một lần sau bữa trưa, hai người đang chụm đầu gối bên nhau trong phòng khách và xem tranh in trong các số tạp chí “Niva” cũ.

-Em còn chưa chán anh đấy chứ? – Anh khẽ hỏi làm ra vẻ đang chăm chnhìn.

-Anh ngốc lắm. Ngốc kinh khủng! – Nàng thì thào. Bất ngờ có tiếng chân chạy nhẹ êm – trên ngưỡng cửa hiện ra bà mẹ đỡ người của nàng, bà mặc chiếc áo choàng lụa đen nhàu nát, chân đi dép da dê sờn cũ. Cặp mắt đen của bà ánh lên một cách bi thương. Bà chạy vào phòng như ra sân khấu và hét lớn:

-Tao hiểu cả rồi mà! Tao đã biết trước rồi, tao theo dõi rồi! Thăng đều kia, mày đừng có hòng mà lấy con tao!

Bà vung tay áo rộng lên, bóp cò khẩu súng lục cổ lỗ nổ vang- khẩu súng này Pêchia vẫn dùng để dọa chim sẻ và chỉ nhồi thuốc súng không thoi Trong đám khói mù mịt, anh lao về phía bà, túm lấy cánh tay chắc khỏe của bà. Bà ta vùng ra, đập súng lục vào trán anh làm bật máu trên lông mày, quăng súng vào người anh; và khi có tiếng chân người chạy trong nhà theo tiếng hô hoán và súng nổ thì bà ta càng hét to hơn, đầy vẻ đống kịch hơn, dãi dớt sùi ra trên môi thâm sì:

-Có bước qua xác tao nó mới lấy mày được! Nó mà chạy theo mày, thì ngay tức khắc tao sẽ treo cổ tự tử, sẽ nhảy từ mái nhà xuống! Đồ đều, cuốn xéo ngay khỏi nhà tao! Còn cô kia, cô hãy chọn đi, mẹ hay là nó!

Nàng thì thào run rẩy:

-Mẹ, mẹ...

... Anh chợt tỉnh, mở mắt ra – ở khoang tròn nhỏ màu xanh tím trên cánh cửa ra vào vẫn miệt mài, bí ẩn, lạnh lẽo nhìn xuống anh từ trong khoảng tối, toa tàu vẫn lắc lư, nhịp nhàng và cũng miệt mài như thể lao nhanh về phía trước. Cái ga xép nhỏ hoang vắng kia đã lùi lại rất xa, rất xa. Và cũng đã hai mươi năm trôi qua từ những ngày ấy – cánh rừng nhỏ, chim ác là, đầm nước, hoa súng, những con rắn và sếu trời... Phải rồi, còn cả sếu trời nữa chứ – anhquên được chúng! Mọi chuyện mùa hè năm ấy đều dị thường,

cả cặp sếu không biết từ đâu thỉnh thoảng bay tới ven đầm nữa cũng dị thường. Thật lạ lùng rằng chúng chỉ cho mỗi mình nàng lại gần, cúi cong cái cổ dài thanh thanh, từ phía trên nhìn xuống nàng với vẻ rất nghiêm nghị nhưng đầy tò mò hiền lành, khi nàng nhẹ nhàng thanh thoát chạy đến bên chúng, chân đi hài sảo sặc sỡ. Bất thần nàng ngồi xổm xuống đôi sếu, tấm váy xaraphan màu vàng xòe ra trên bãi cỏ xanh ven đầm ẩm ướt, ẩm áp; với vẻ say sưa thơ trẻ nàng nhìn vào đôi mắt đẹp đen dữ tợn của chúng, đôi mắt lọt vào giữa mép vòng viền màu xám sẫm. Anh nhìn lên nàng và đôi sếu từ xa qua ống nhòm; anh thấy rõ đầu sếu nhỏ màu sáng bóng, thậm chí còn nhìn thấy lỗ mũi xương xương, cái mỏ hình ống to dài chỉ cần mổ một cái là làm rắn chết. Mình sếu ngắn phủ một lớp lông đen nhánh màu thép với vạt lông đuôi lò xo, đôi chân xương xương đầy vẩy mốc của chúng quá dài và nhỏ – một con có chân đen tuyền, còn con kia chân lại ngả màu xanh lục nhạt. Đôi khi chúng đứng hàng giờ liền trên một chân, bất động một cách khó hiểu. Có lúc tự dưng chúng lại nháy từng từng lên, xoạc dài đôi cánh ra, hoặc có lúc lại dạo chơi đầy vẻ bệ vệ, bước đi chậm rãi, đều đặn; lúc giơ cao chân lên thì ba ngón chụm lại, khi hạ xuống thì móng lại xòe ra như móng cú điều, và đầu thì lúc nào cũng lắc lắc... Nói cho đúng thì khi nàng chạy đến chỗ đôi sếu, anh đã chẳng còn nghĩ được gì, chẳng còn nhìn thấy gì - anh chỉ thấy tấm xaraphan của nàng xòe ra trên mặt cỏ, toàn thân anh run rẩy ngây ngất chột hình dung tới thân thể nàng mềm mại ả sau tấm xaraphan, với những nốt ruồi nhỏ li ti. Vào ngày cuối cùng của họ, vào lần cuối họ ngồi gần nhau trên đivăng trong phòng khách xem tạp chí “Niva” cũ, nàng cũng cầm lấy chiếc mũ lưỡi trai của anh, áp mũ lên ngực mình như cái lần ngồi trên thuyền hồi nào. Cặp mắt đen huyền long lanh của nàng ánh lên niềm sung sướng, nàng nhìn thẳng vào mắt anh và nói:

- Bây giờ thì em yêu anh lắm anh ạ, đến nỗi với em chẳng còn gì thân thiết hơn mùi hương trong mũ của anh, mùi mái tóc anh và mùi nước hoa ngai ngái anh dùng!

... Tàu chạy qua Kurxcơ, trong toa ăn, sau bữa sáng, ông khách uống cà phê cùng rượu cônhắc, bà vợ nói với ông:

- Anh làm sao mà uống nhiều thế? Có lẽ phải tới ly thứ năm rồi đấy. Vẫn còn buồn nhớ tới cô nàng có mu bàn chân thon gầy ở nhà nghỉ chứ?

- Ờ, ờ, đang buồn đây, ông trả lời, mím cười gượng gạo, - Cô nàng nơi nhà nghỉ... *Amata nobis quantum amabitur nulla*

- Tiếng La Tinh đấy à? Thế nghĩa là gì?

- Mình không cần biết điều này đâu.

- Sao anh thô lỗ thế, - bà hành khách nói, thờ dãi không ý tứ, và đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ đầy ánh mặt trời

### **Chú thích**

- *Xaraphan*: một kiểu áo váy không tay (người dịch chú thích)

- “*kinh sợ lại phát sinh từ chữ “RẮN”*”: trong tiếng Nga chữ *ul* nghĩa là rắn, còn chữ *ulaz* nghĩa là kinh sợ

- *Amata nobis quantum amabitur nulla!* (tiếng La Tinh): người con gái ta yêu, chẳng bao giờ còn ai được yêu đến thế!

**HẾT**



# Table of Contents

[MỤC LỤC.. 3](#)

[NHỮNG CON ĐƯỜNG RỘP BÓNG CÂY XANH.... 4](#)

[SAY NẮNG... 8](#)

[MỘT CHUYỆN TÌNH NHO NHỎ... 13](#)

[CANH KHUYA... 19](#)

[MÙA THU LẠNH... 24](#)

[HƠI THỞ NHE... 27](#)